



HỆ CỬA LV60

- CATALOG 2018 -



HONDALEX

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NHẬT BẢN



Tập đoàn **HONDA METAL INDUSTRIES** được thành lập năm 1954 đặt tại Naka-ku Nagoya Nhật Bản với kinh nghiệm trên 60 năm sản xuất thanh nhôm định hình.

HONDA METAL INDUSTRIES VIETNAM LTD là công ty liên doanh giữa *Honda Metal Industries Nhật Bản* và Công ty TNHH Long Vân NTV

HONDA METAL INDUSTRIES was found in 1954 at Naka City, Nagoya Province, Japan.
With over 60 years of experience in the production of Aluminium profile.

HONDA METAL INDUSTRIES VIETNAM CO., LTD is a joint venture company between
Honda Metal Industries Japan Corp and Long Van NTV Co., Ltd



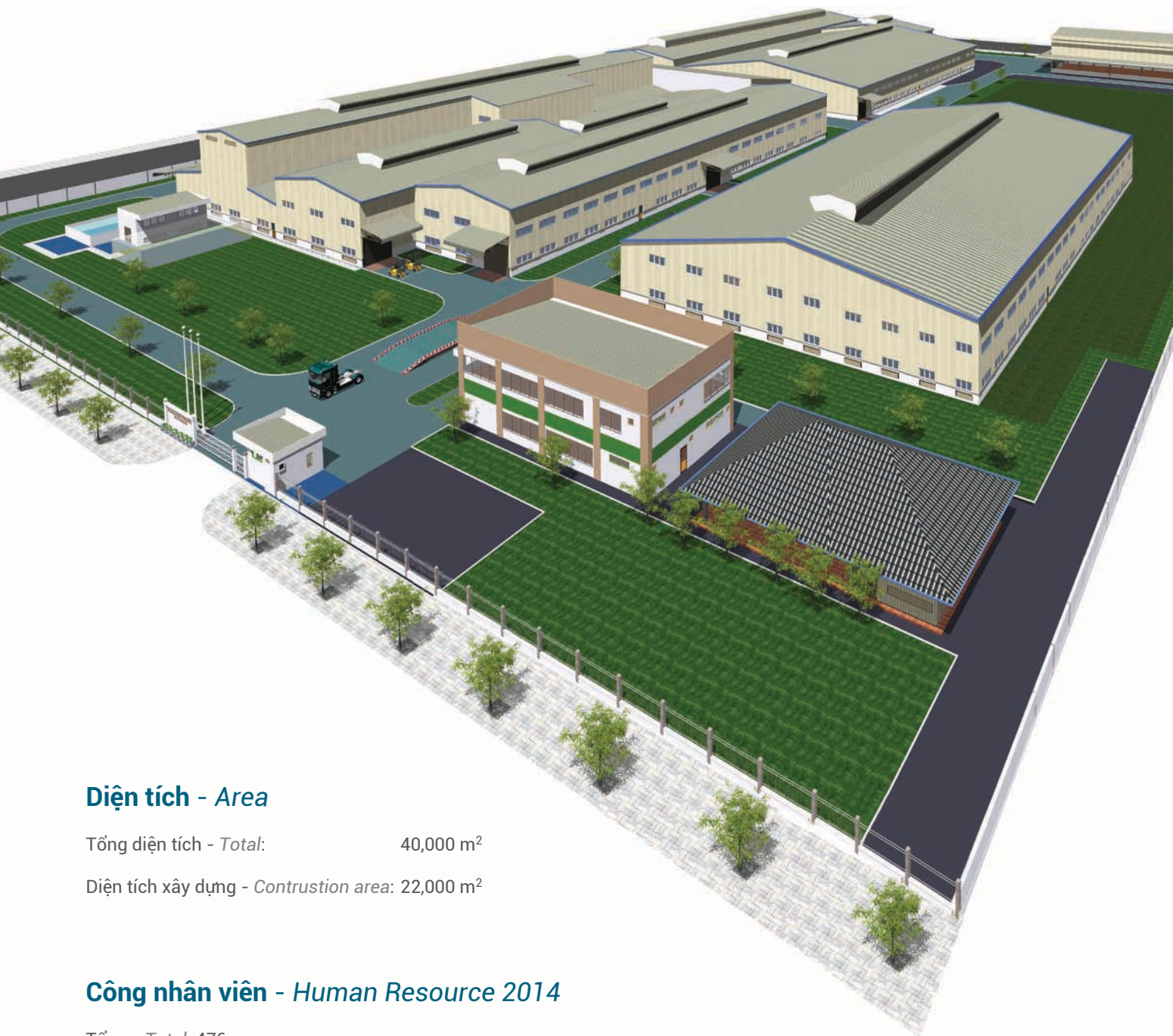
Thành lập - Establishment

Tháng 4 năm 2005 - April, 2005

Vị trí - Location: KCN VSIP 1, Bình Dương

Vốn đầu tư - Capital

Tổng đầu tư - Total: \$25,000,000 USD



Diện tích - Area

Tổng diện tích - Total: 40,000 m²

Diện tích xây dựng - Contrustion area: 22,000 m²

Công nhân viên - Human Resource 2014

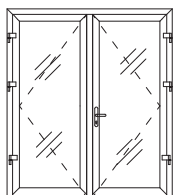
Tổng - Total: 476

Chuyên viên Nhật trực tiếp quản lý - Japanese experts & specialists: 9

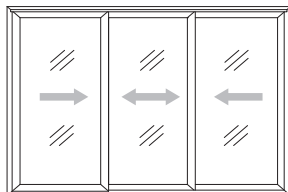
NV cao cấp đào tạo tại Nhật - Trained specialists: 8

LV60 HỆ CỬA ĐI

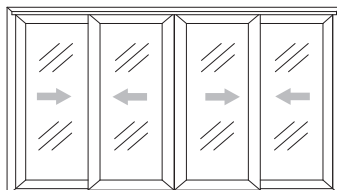
Cửa đi mở
Open door



Cửa đi lùa 3 cánh
Sliding door 3 panels



Cửa đi lùa 4 cánh
Sliding door 4 panels



Đặc tính vượt trội
Features

Đa dạng về thiết kế
Various in designs

Sử dụng nhiều loại kính
Use various types of glass

Độ kín hơi và kín nước cao
Airtight and water proof

Độ cách âm, cách nhiệt cao
Sound and heat proof

Linh hoạt về tính năng sử dụng
Various applications

Bề mặt nhôm đẹp bền với thời gian
Long lasting and superior aluminum surface

Hệ thống phụ kiện cao cấp và phổ biến
Fit custom and standard accessories





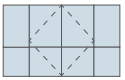
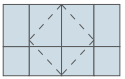
OPEN DOOR

CỬA ĐI MỞ



Kích thước thông dụng

Common Size

H W	900	1800	3600
2200			
2400			
2800			
3000			

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình Average thickness	1.8 mm
Bề rộng khung nhôm Frame thickness	60 mm
Kính sử dụng Glass thickness	5 ~22 mm
Giới hạn chiều rộng W Width	900 ~ 3600 mm MinMax
Giới hạn chiều cao H Height	1850 ~ 2400 mm MinMax

Phụ kiện

Accessories



Bản lề LV60D08
Door Hinges



Thân khóa đa điểm LV60L02
Casement Lock



Tay nắm vuông cửa đi LVH008
Door Handle



Nắp chụp ổ ổ động LV60E10
Spigot



Lõi khóa 1 đầu chìa LV60C05
Cylinders



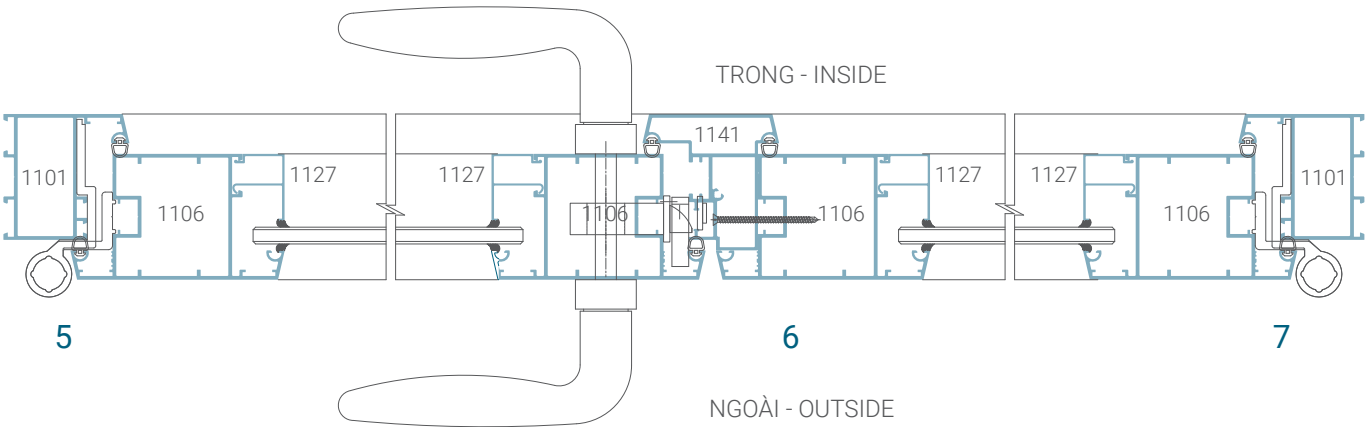
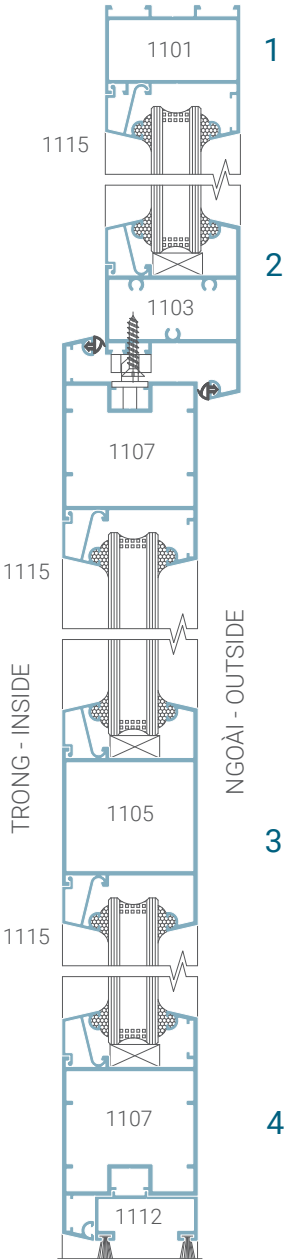
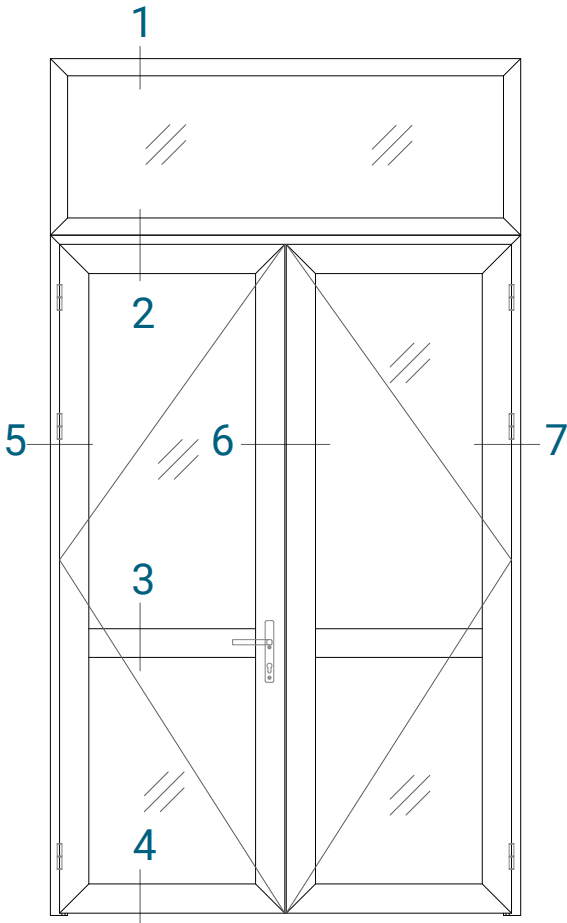
Chốt âm LVSK07
Socket rod

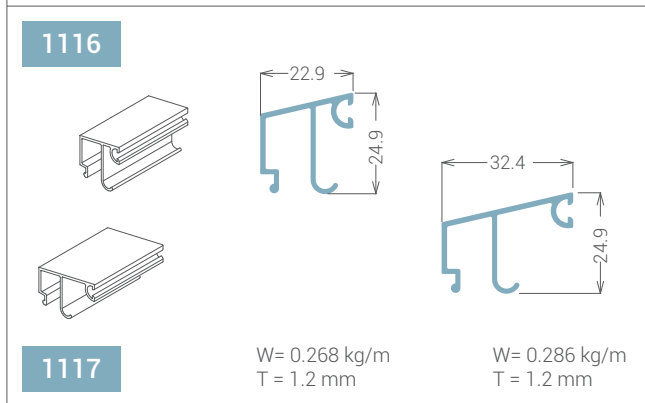
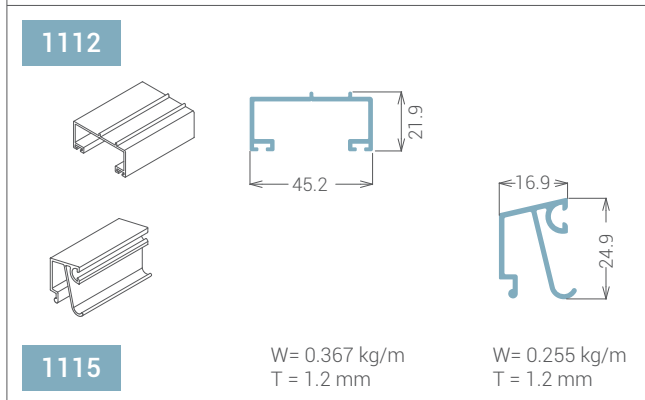
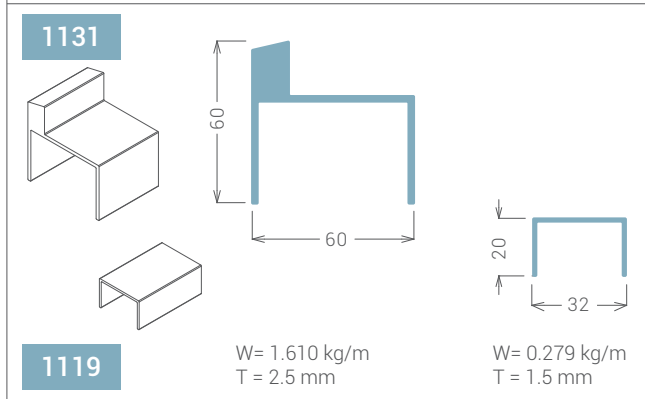
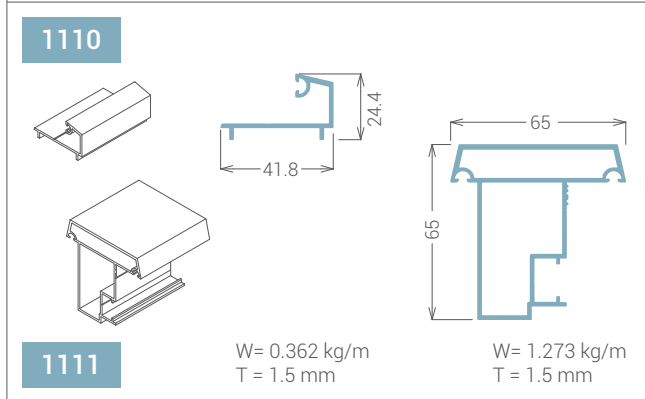
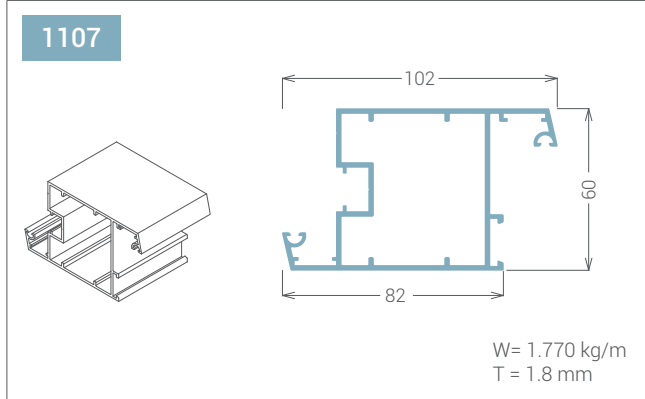
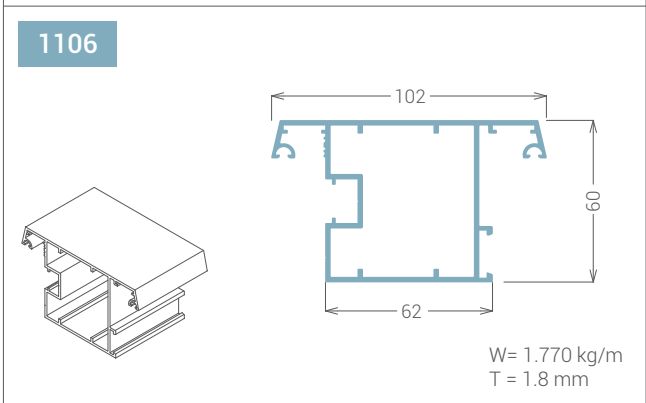
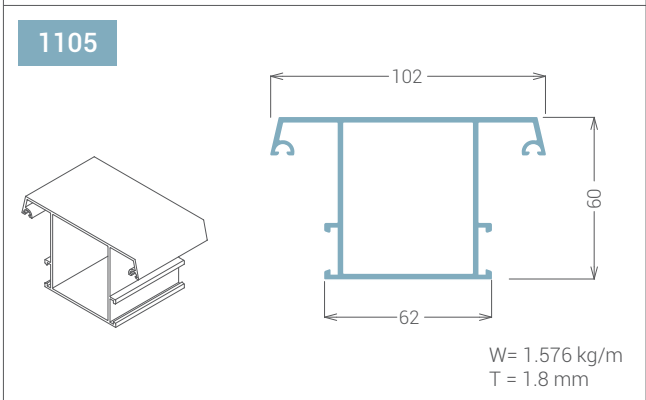
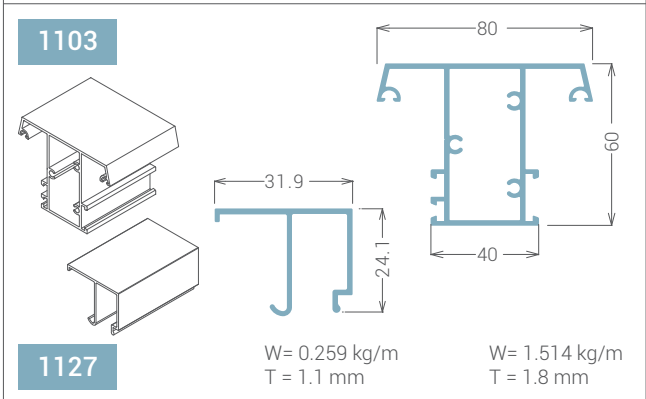
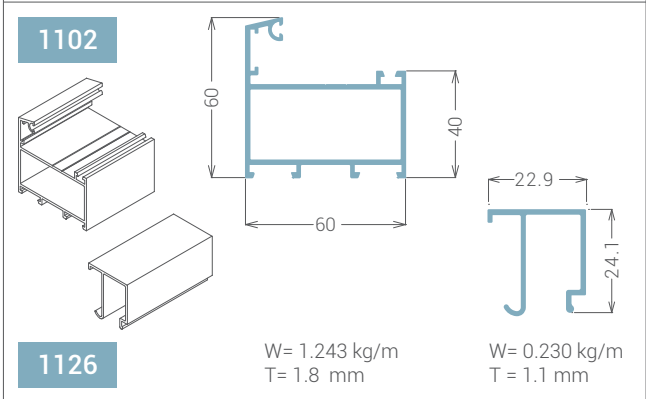
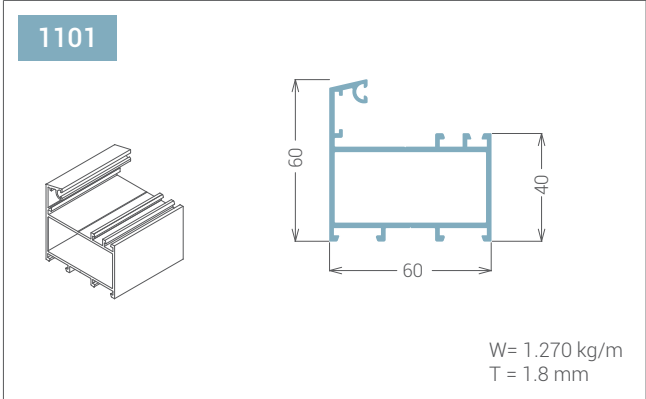


Vấu hãm chốt âm LVP011

SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

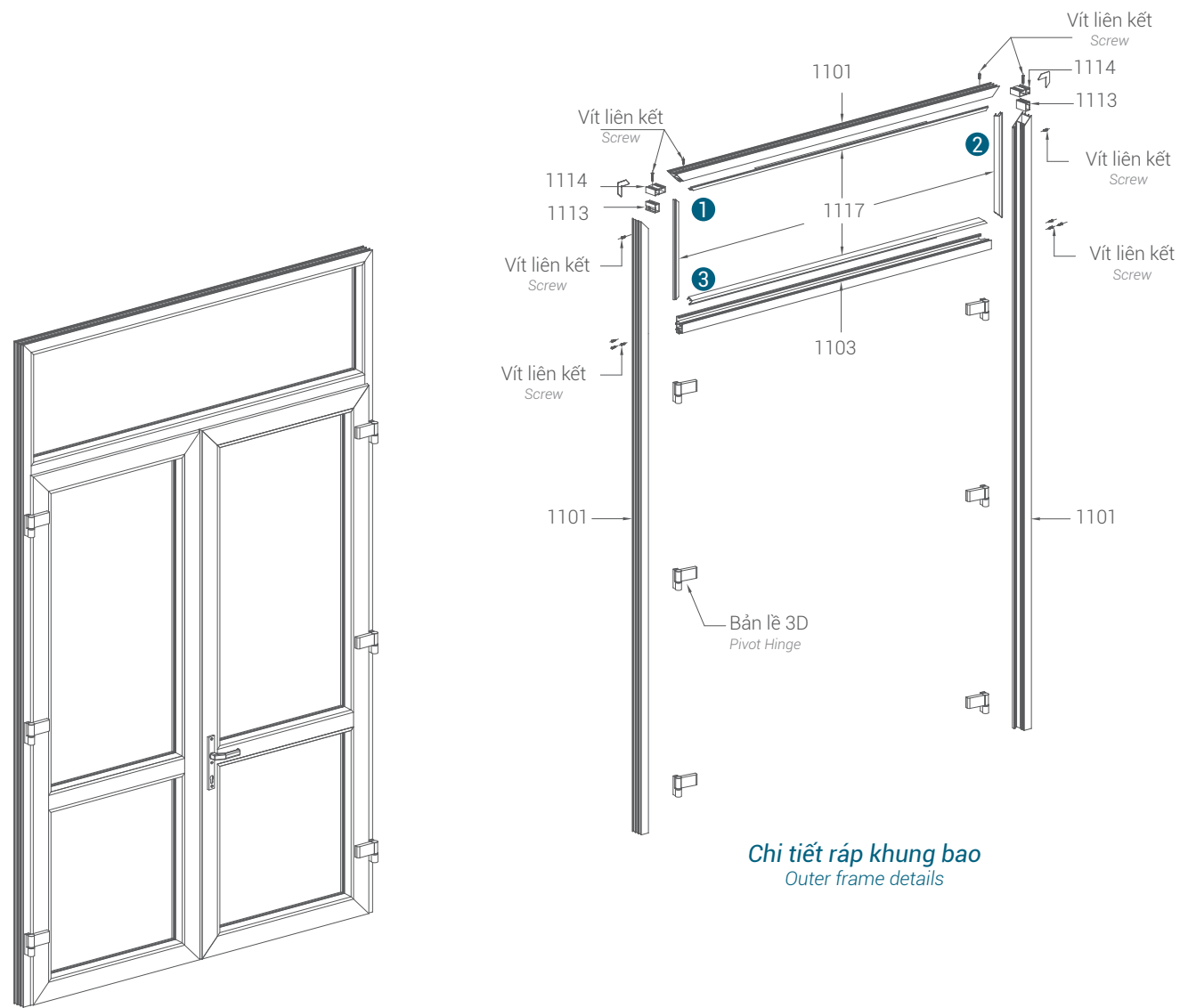
DIAGRAM & PROFILE



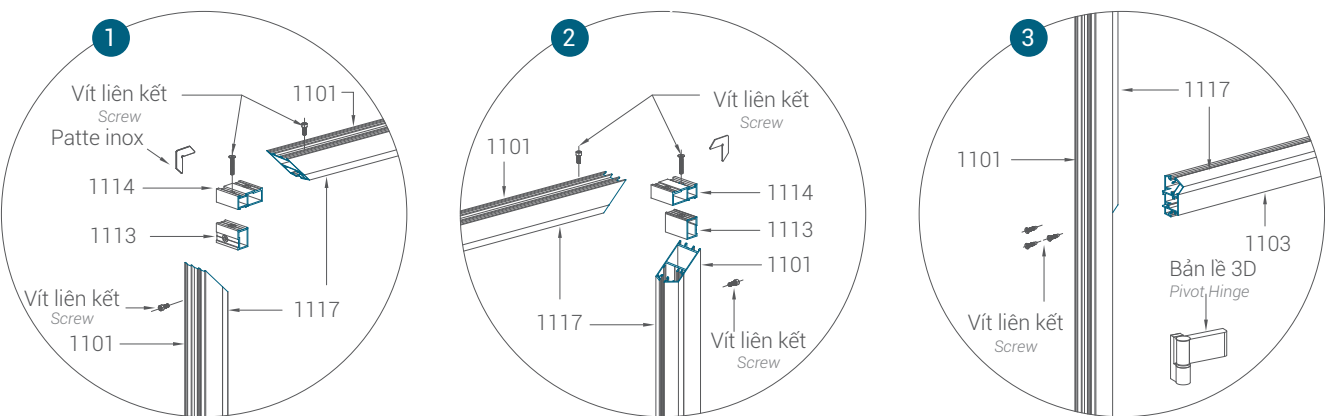


HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

ASSEMBLY DIAGRAM



Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram



SLIDING DOOR 3 PANELS

CỬA ĐI LÙA 3 CÁNH



Kích thước thông dụng

Common Size

H \ W	2700	5400
2200		
2400		
2800		
3000		

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình	1.8 mm
Average thickness	
Bề rộng khung nhôm	107 mm
Frame thickness	
Kính sử dụng	5 ~16 mm
Glass thickness	
Giới hạn chiều rộng W	2100 ~ 3000 mm
Width	Min Max
Giới hạn chiều cao H	1850 ~ 2400 mm
Height	Min Max

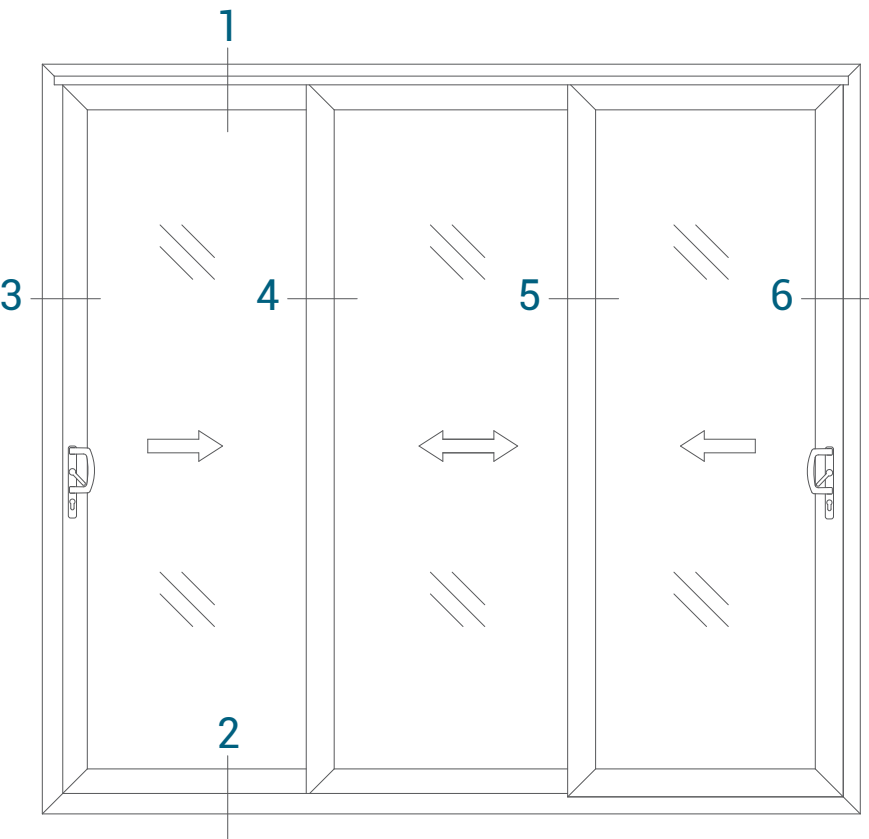
Phụ kiện

Accessories

Con lăn LV60 Sliding door rollers	Tay nắm chữ D Door Pull Handle
Patte nhôm (1113, 1114) Patte	Patte inox Patte inox
Khóa âm đa điểm hai mặt Window double sided lock	Khoá đa điểm Transmission rod
Chống đập cánh Anti - strike block	Lông nheo
Ke góc 1124 Corner joint	Chống nâng cánh Anti - theft piece
Nhựa dẫn hướng Spigot	

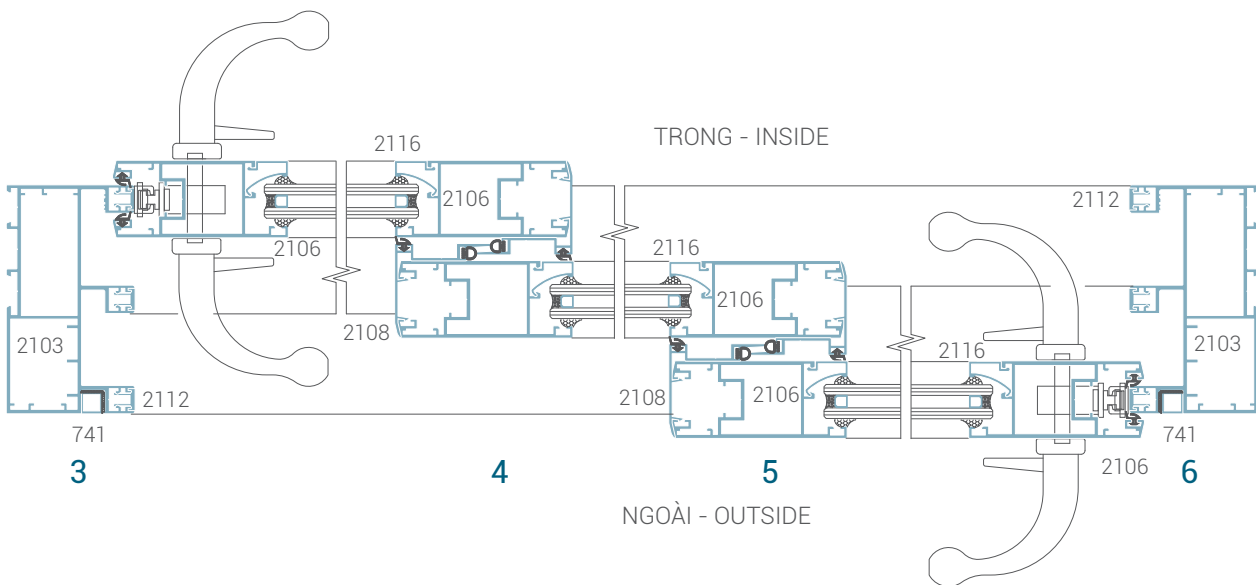
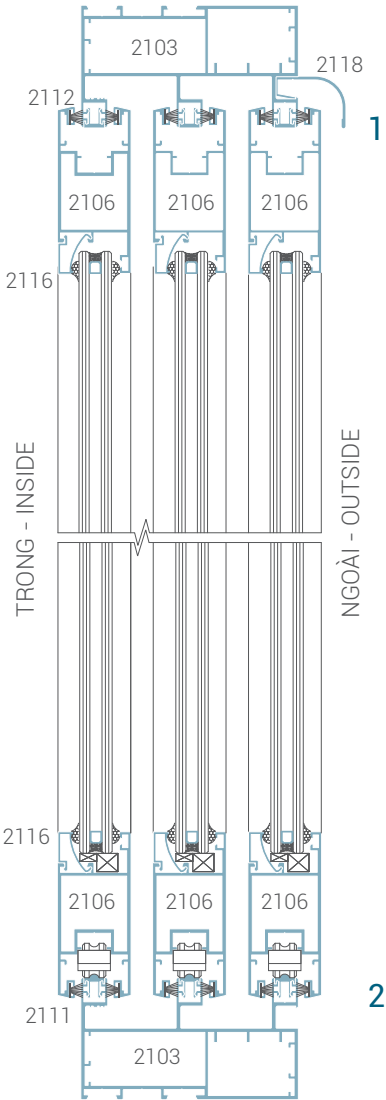
SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

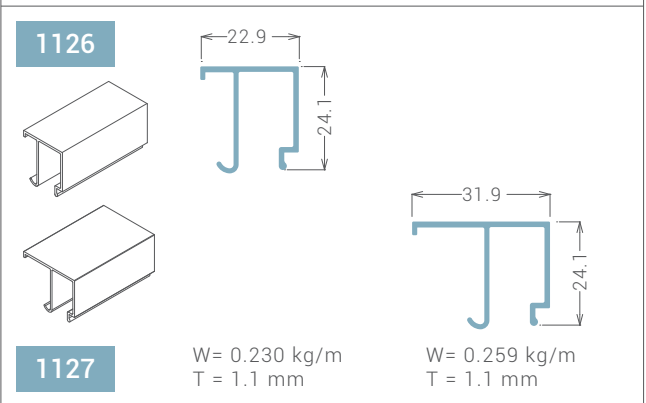
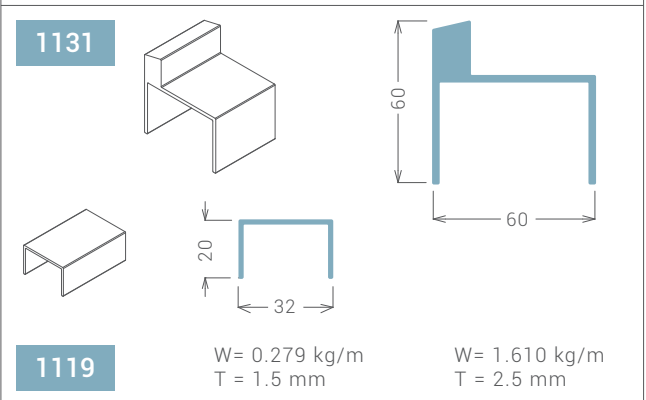
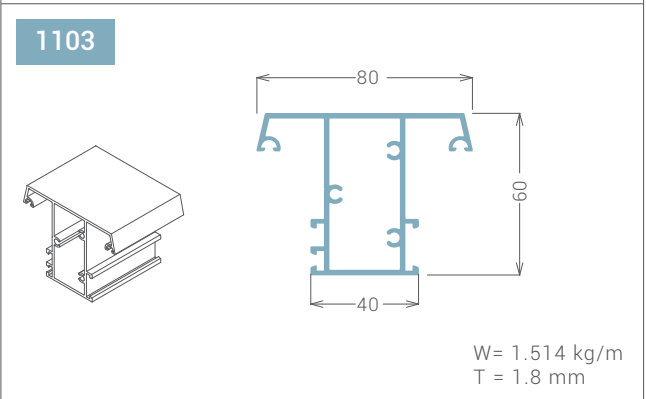
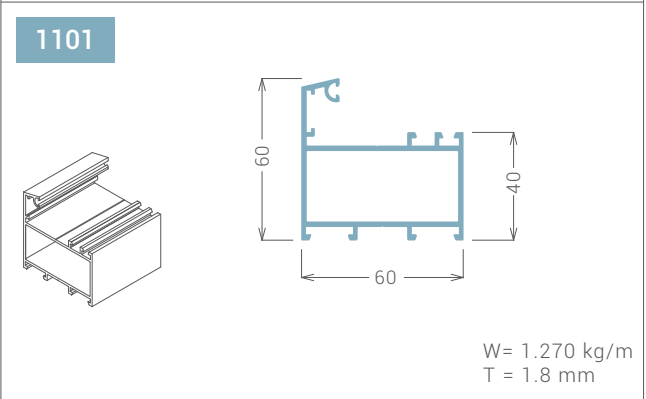
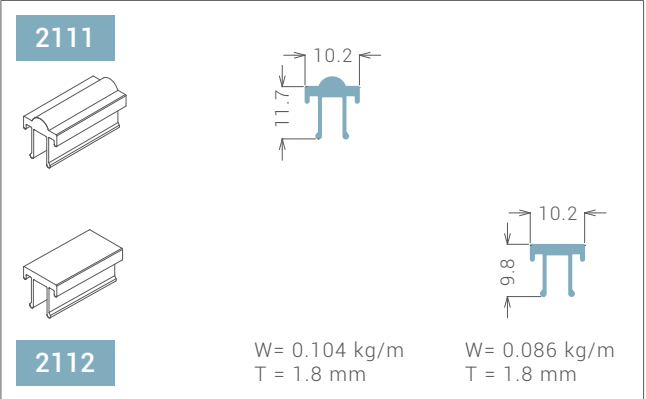
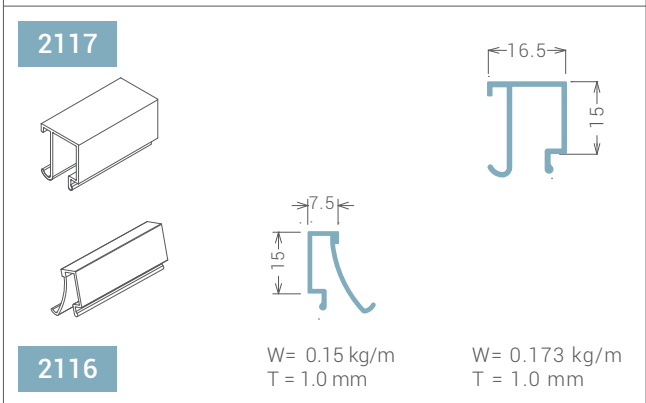
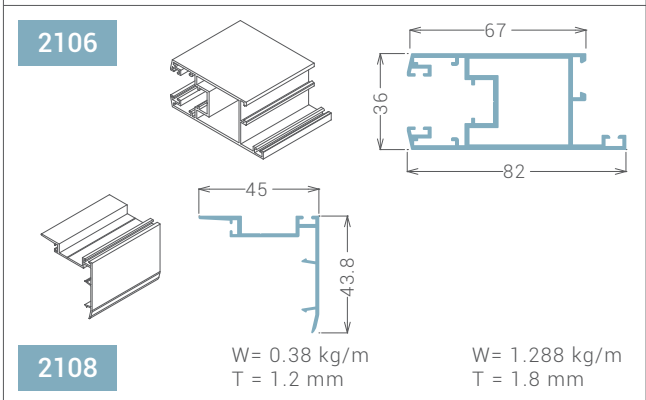
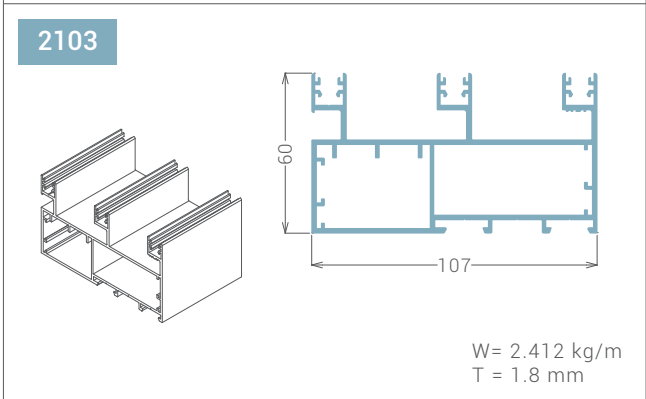
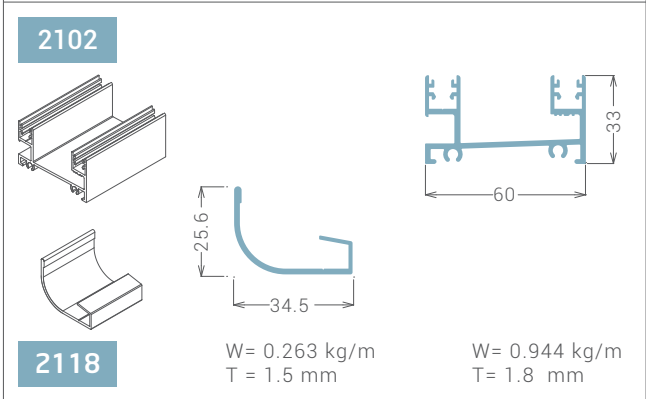
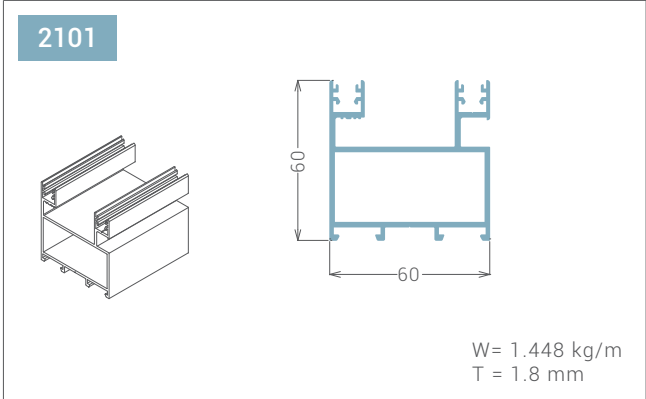
DIAGRAM & PROFILE



Lựa chọn thay thế tương đương
Replacement option

Mã số - Code	Thay thế - Option
2112	2111
1116, 1117	1126, 1127
1124	1113 + 1114



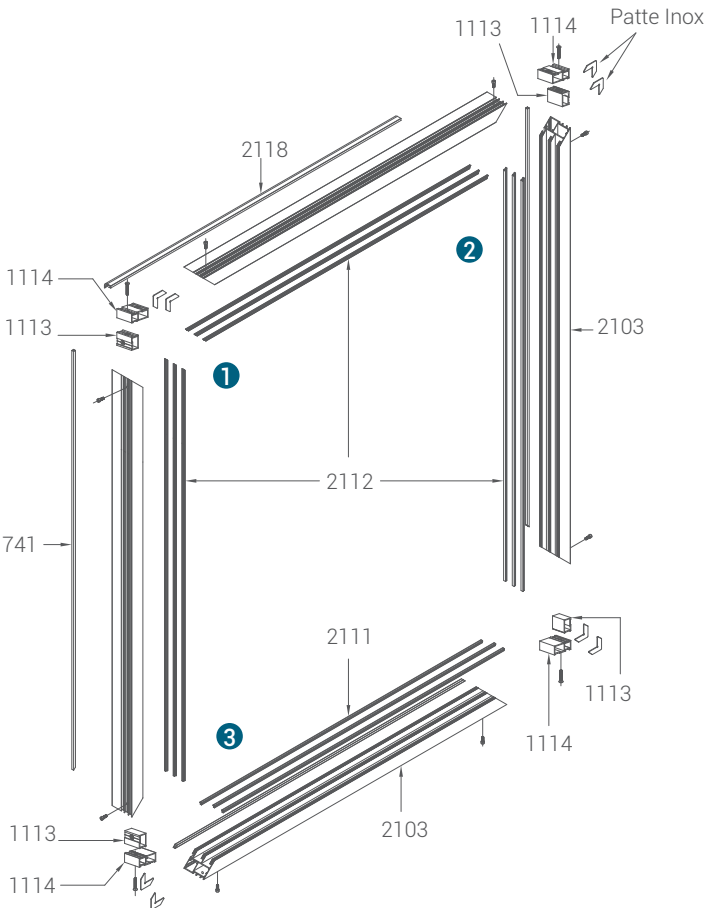


HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

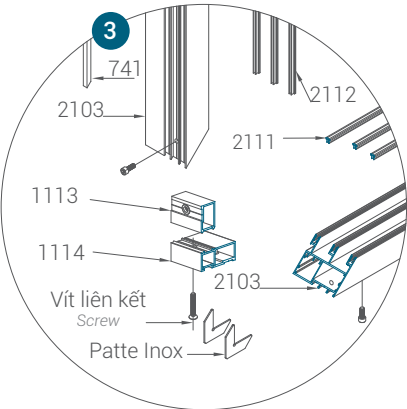
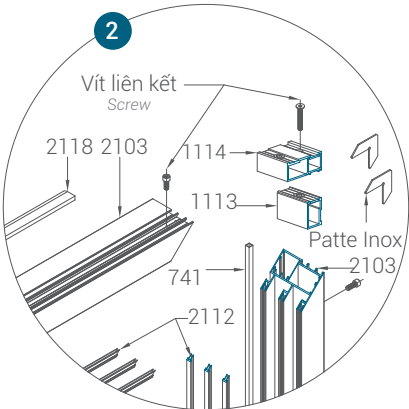
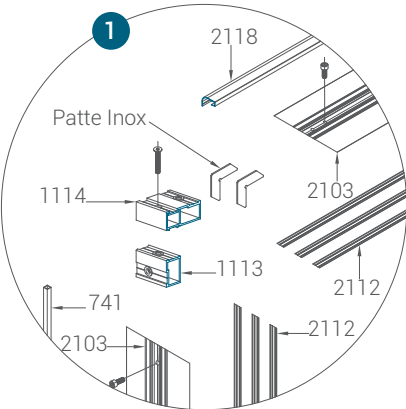
ASSEMBLY DIAGRAM

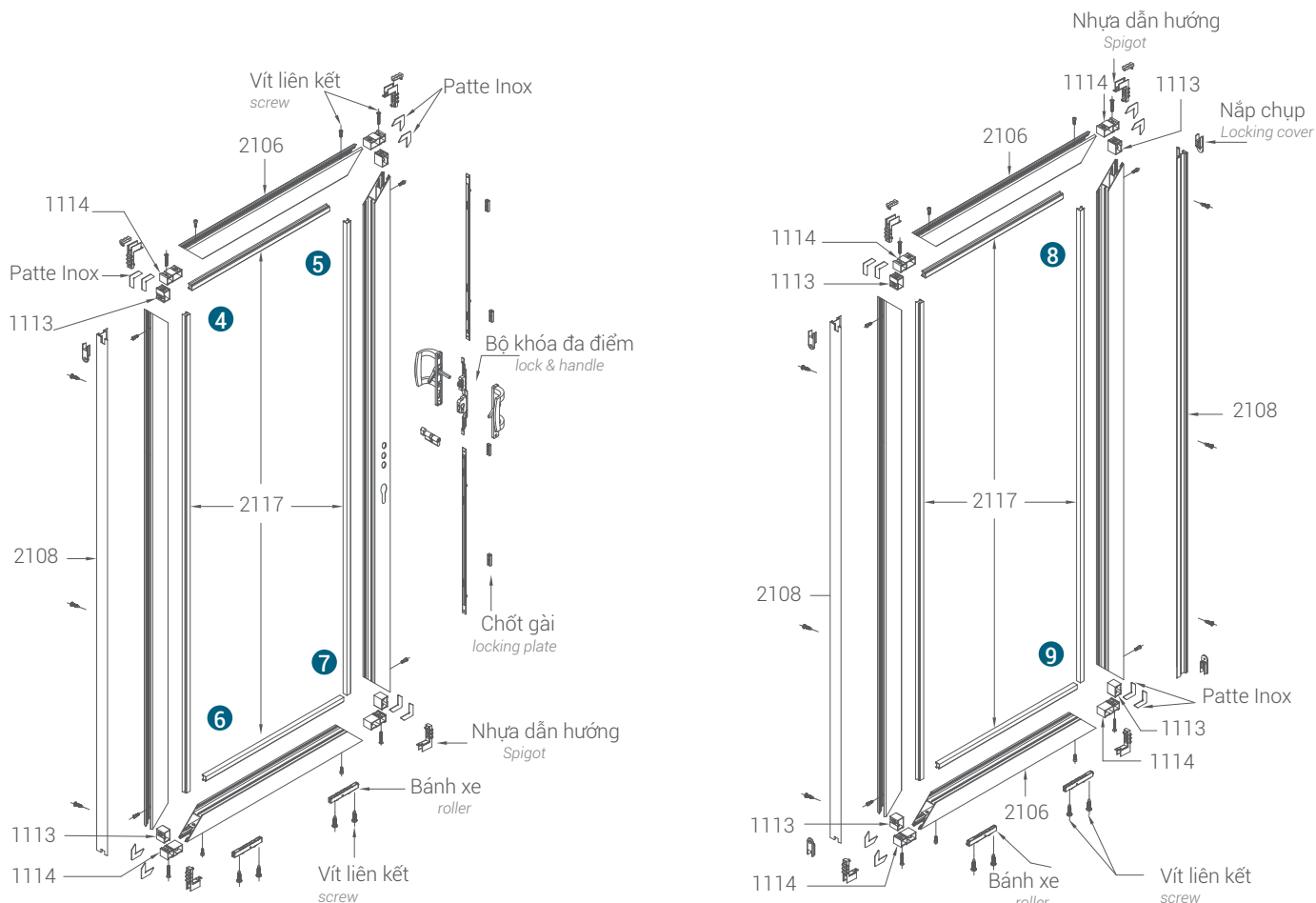


Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram

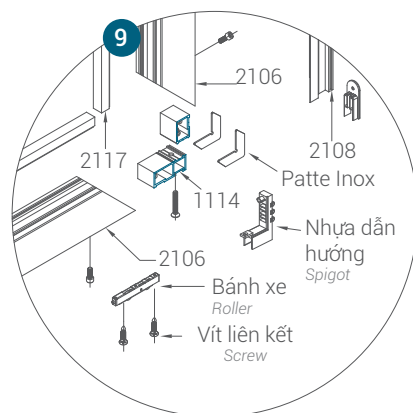
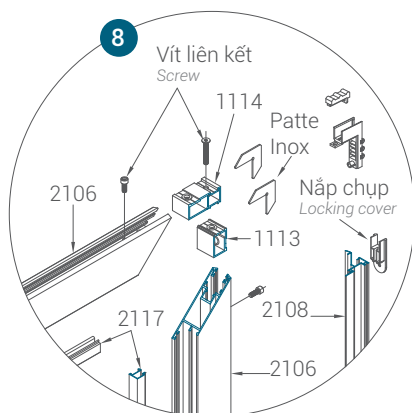
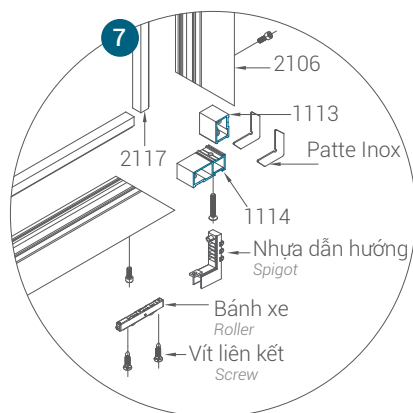
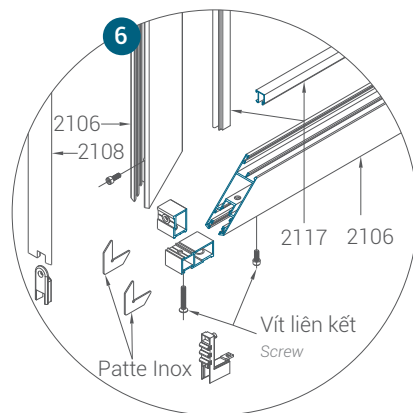
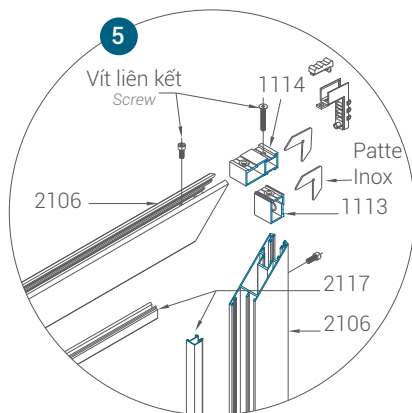
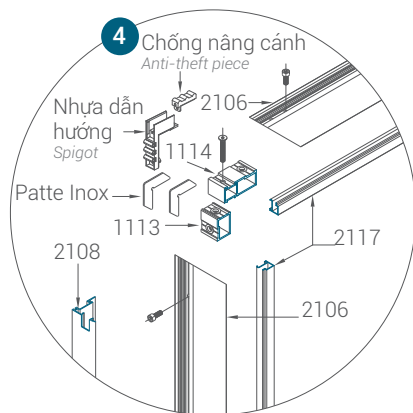


Chi tiết ráp khung bao
Outer frame details





Chi tiết ráp khung cánh
Leaf frame details



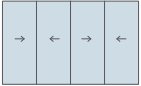
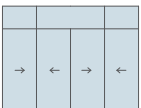
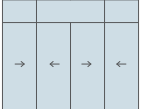
SLIDING DOOR 4 PANELS

CỬA ĐI LÙA 4 CÁNH



Kích thước thông dụng

Common Size

H \ W	1800	3600
2200		
2400		
2800		
3000		

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình	1.8 mm
Average thickness	
Bề rộng khung nhôm	60 mm
Frame thickness	
Kính sử dụng	5 ~16 mm
Glass thickness	
Giới hạn chiều rộng W	1400 ~ 3600 mm
Width	Min Max
Giới hạn chiều cao H	1850 ~ 2400 mm
Height	Min Max

Phụ kiện

Accessories



Con lăn LV60
Sliding door rollers



Tay nắm chữ D
Door Pull Handle



Patte nhôm (1113, 1114)
Patte



Patte inox
Patte inox



Khóa âm đa điểm hai mặt
Window double sided lock



Khoá đa điểm
Transmission rod



Chống đập cánh
Anti - strike block



Lông nheo



Ke góc 1124
Corner joint



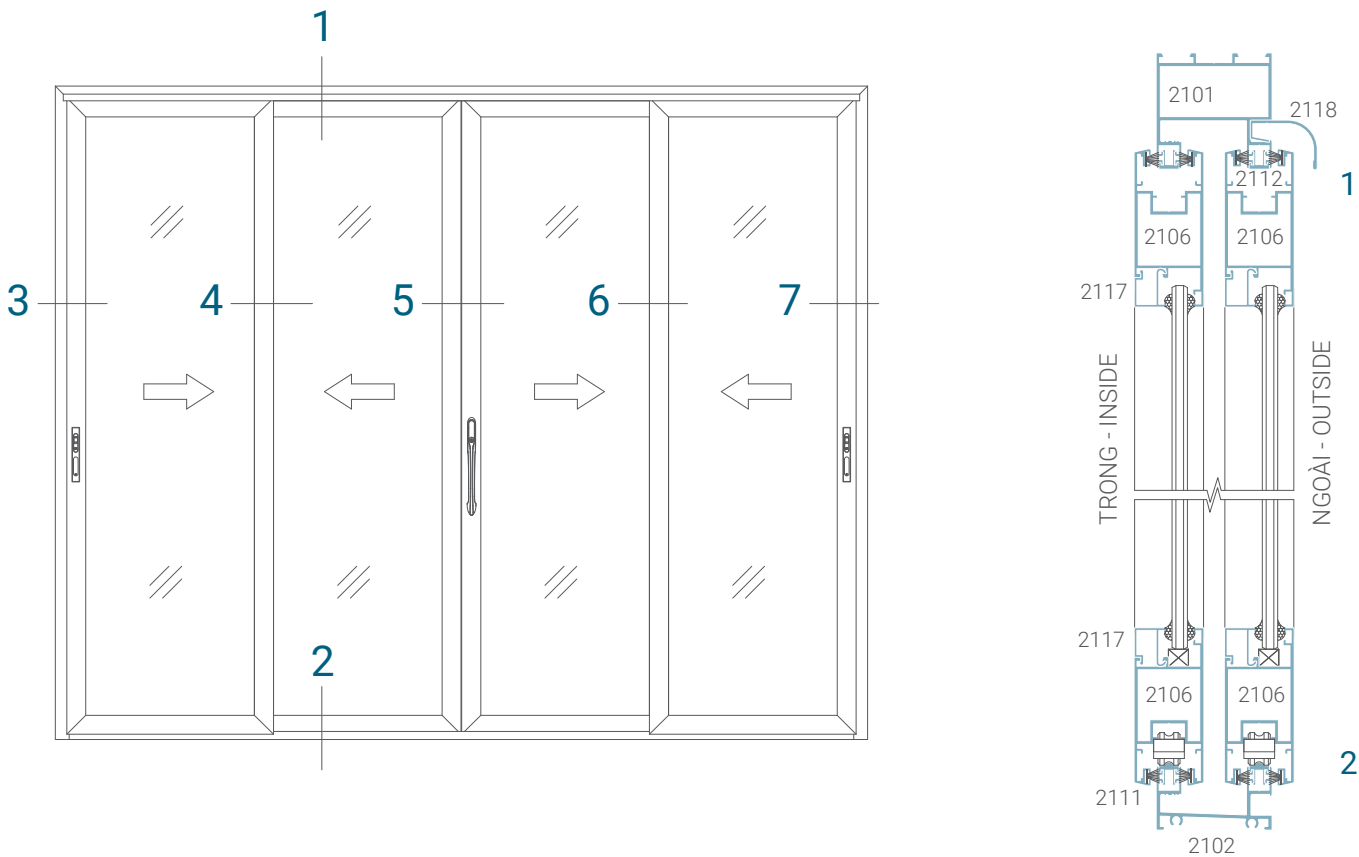
Chống nâng cánh
Anti - theft piece



Nhựa dẫn hướng
Spigot

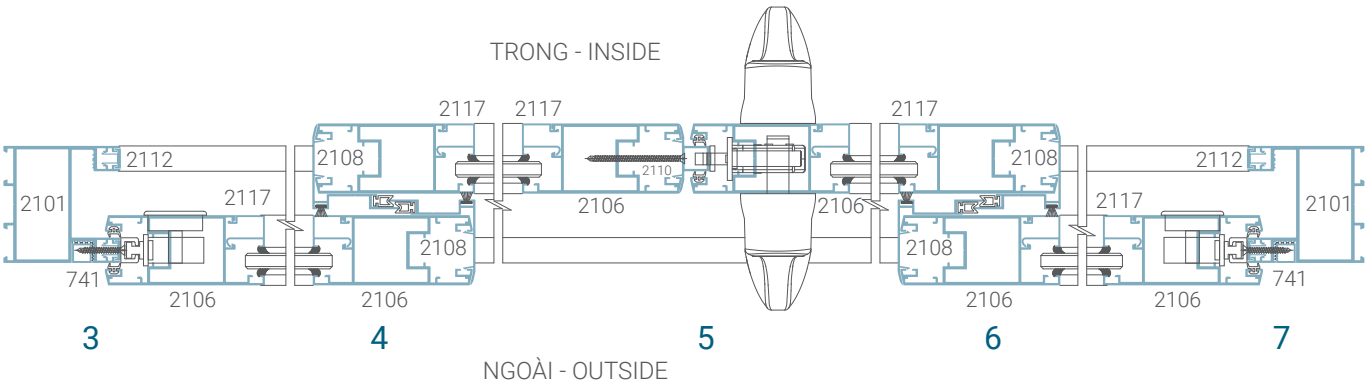
SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

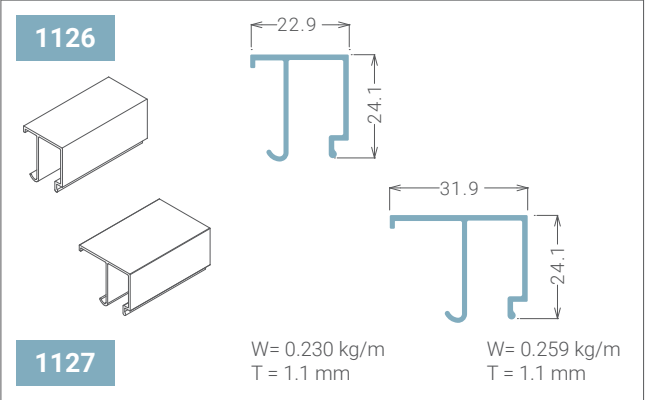
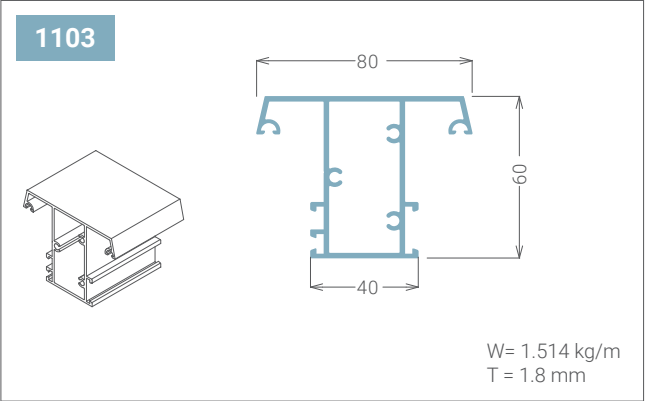
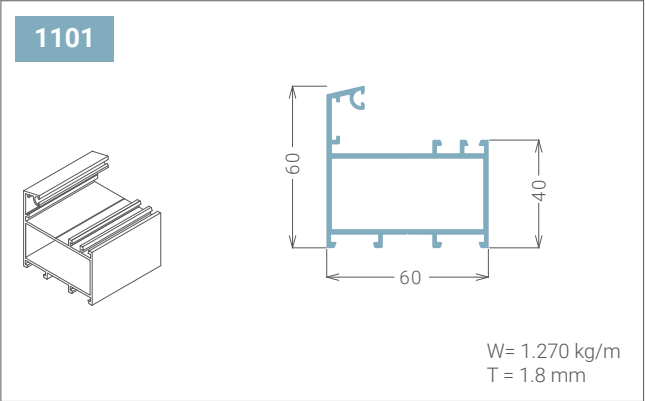
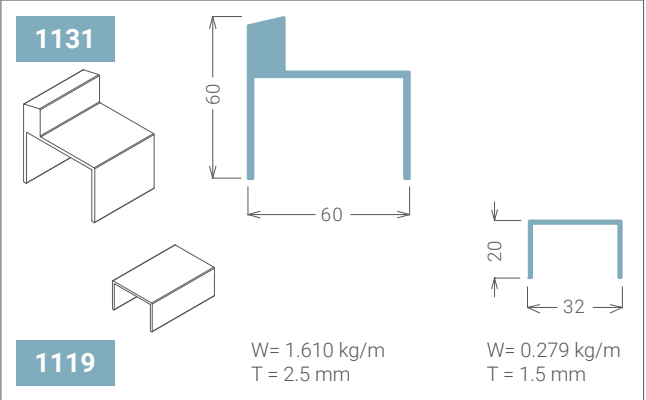
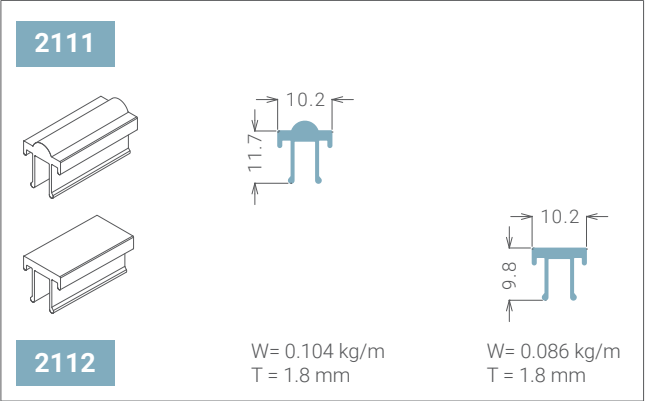
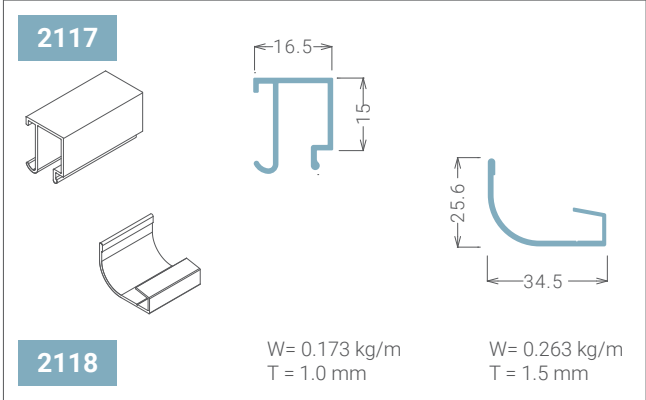
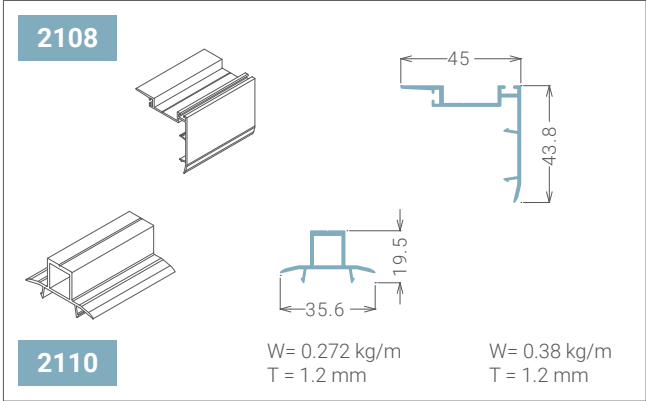
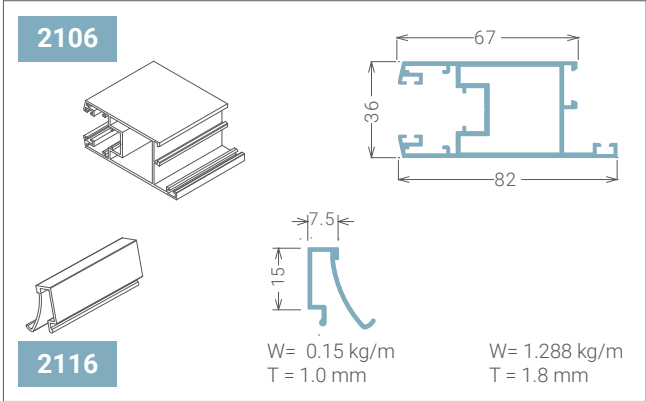
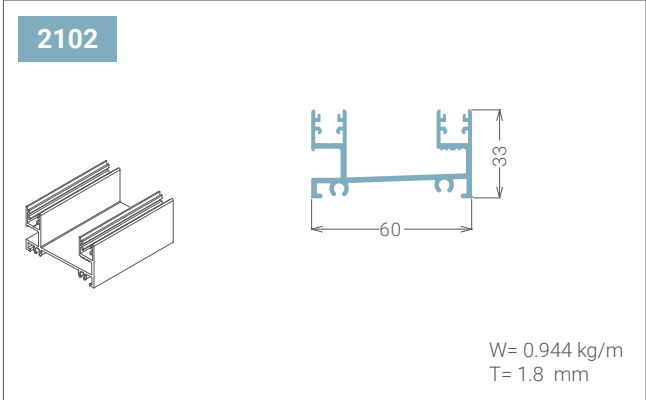
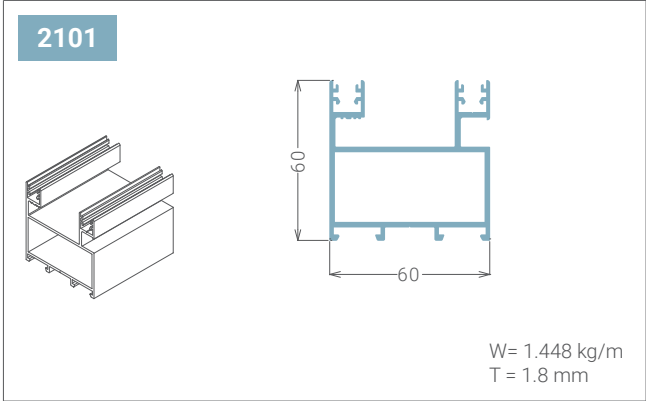
DIAGRAM & PROFILE



Lựa chọn thay thế tương đương
Replacement option

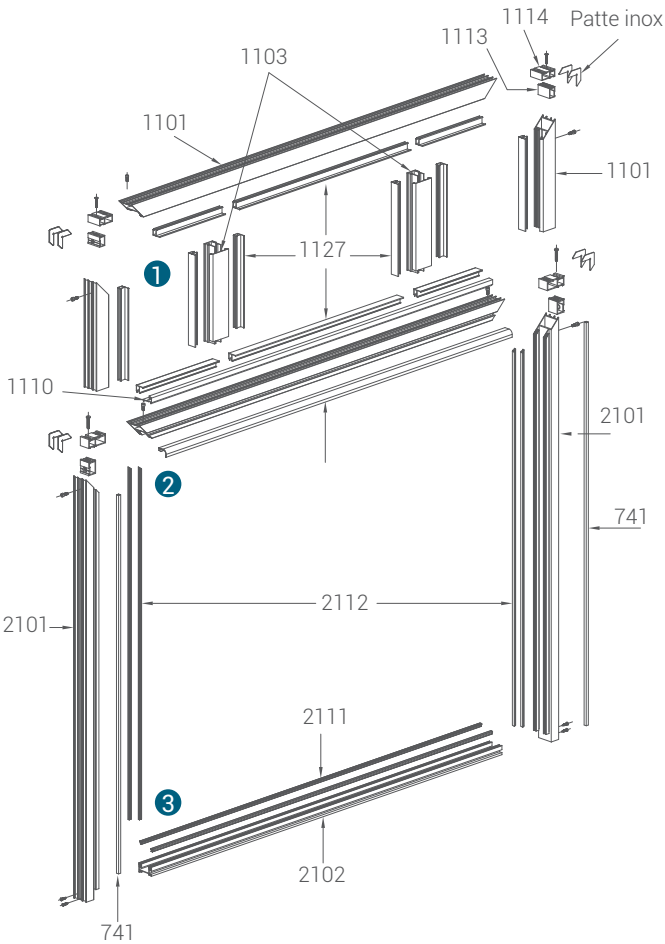
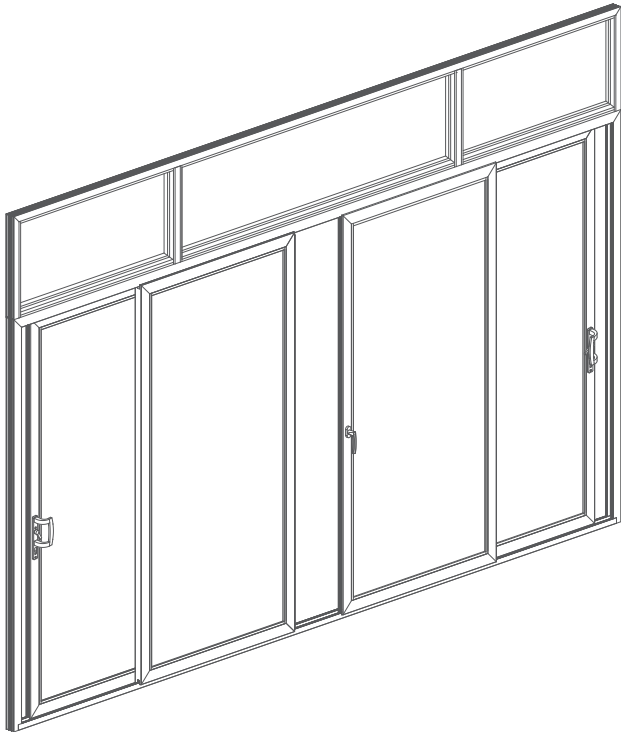
Mã số - Code	Thay thế - Option
2112	2111
1116, 1117	1126, 1127
1124	1113 + 1114





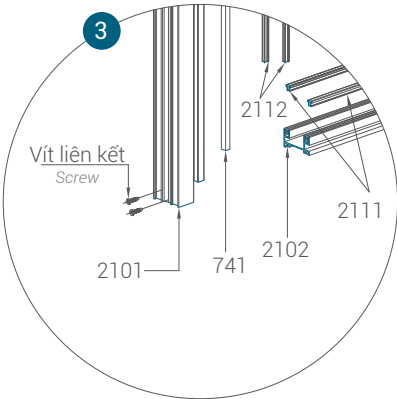
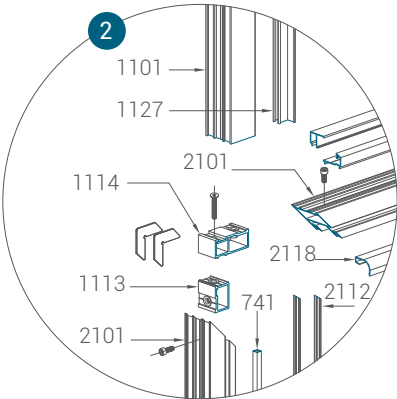
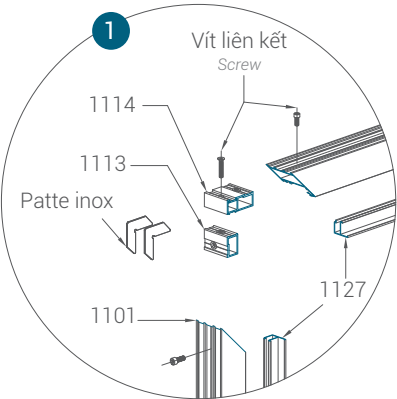
HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

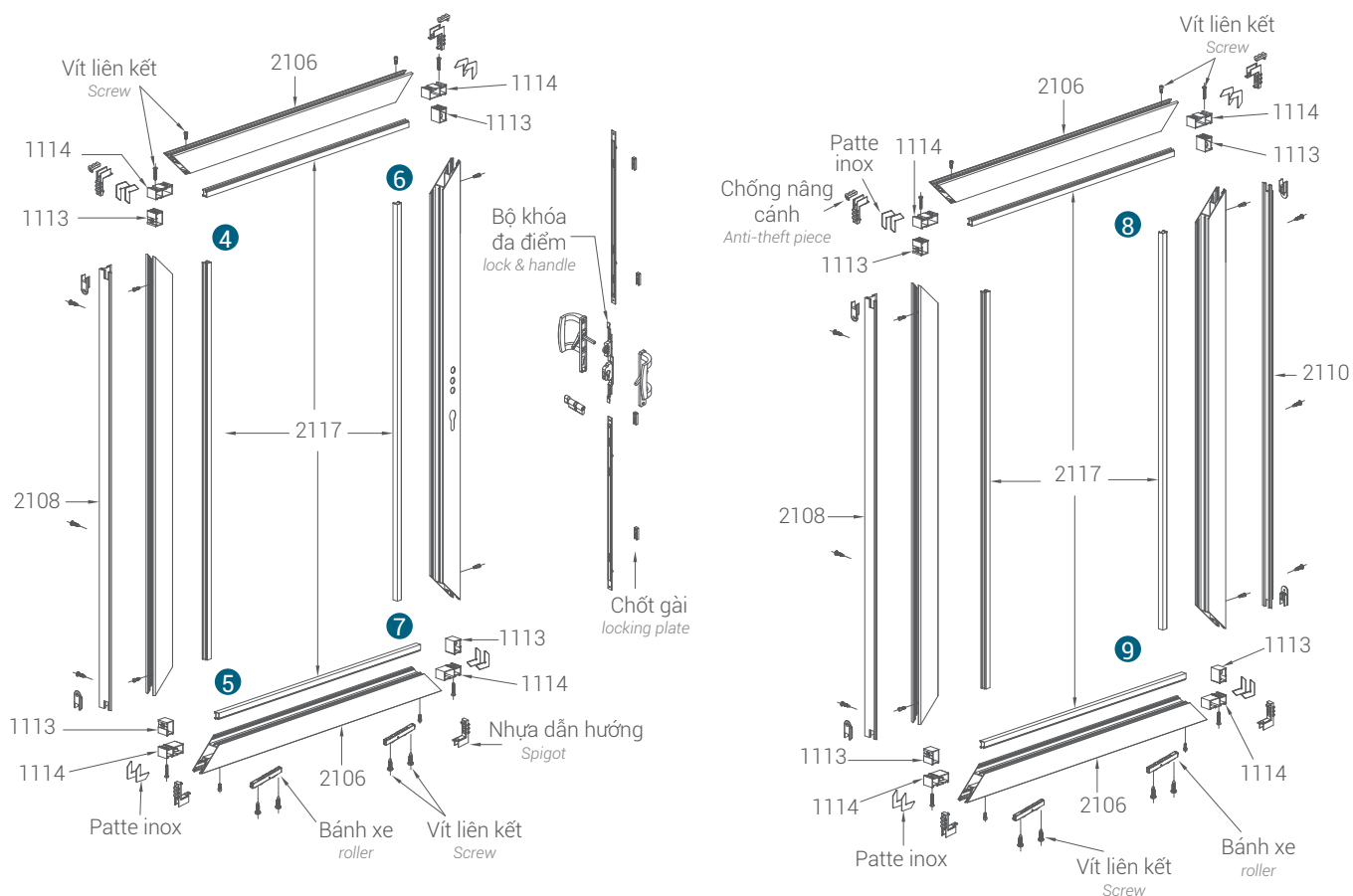
ASSEMBLY DIAGRAM



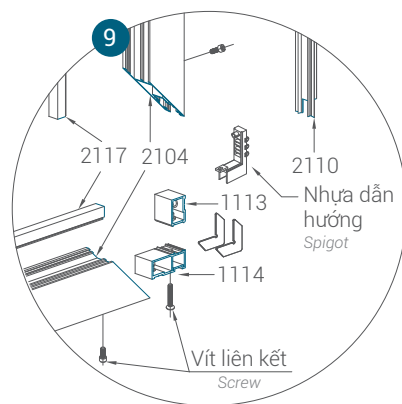
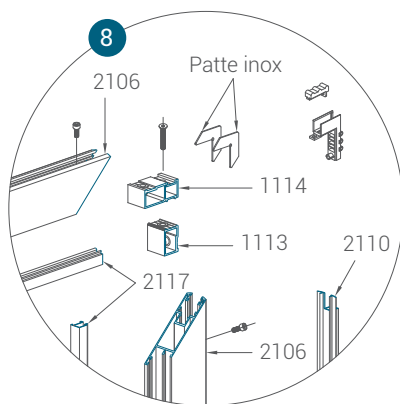
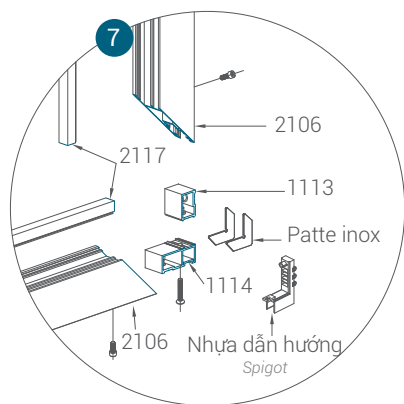
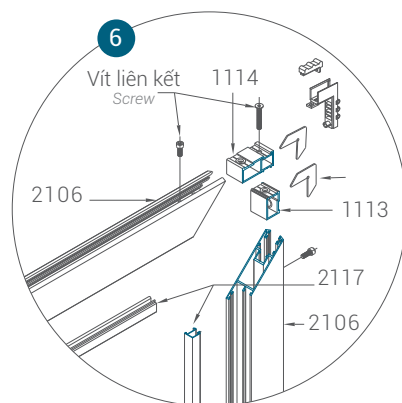
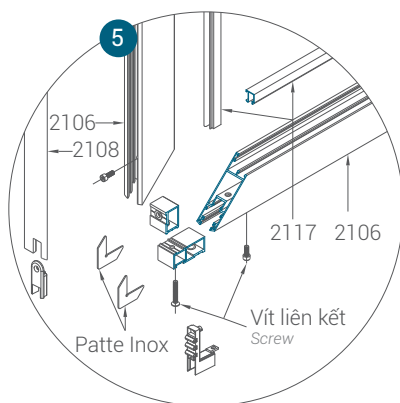
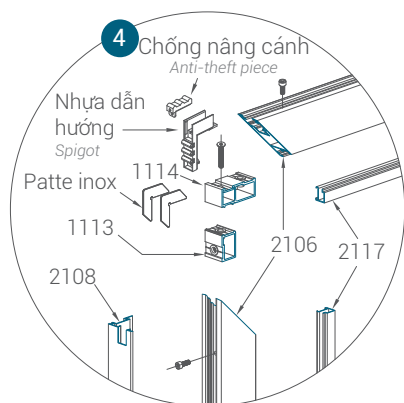
Chi tiết ráp khung bao
Outer frame details

Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram





Chi tiết ráp khung cánh Leaf frame details



LV60 HỆ CỬA SỔ

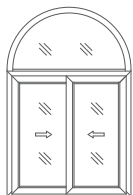
Cửa sổ quay & lật *Tilt and turn window*



Cửa sổ bật *Casement window*



Cửa sổ lùa 2 cánh *Sliding window 2 panels*



Đặc tính vượt trội *Features*

Bề mặt hoàn thiện bền đẹp
Long lasting and radiant surfaces stand the test of time

Phụ kiện đồng bộ và cao cấp
Durable and superb surface

Sử dụng được nhiều loại kính
Fit various types of glass door

Có tính cách âm, cách nhiệt, kín khí
Operate smoothly

Đóng mở cửa nhẹ nhàng và thuận tiện
Sound, heat proof and airtight

Linh hoạt trong thiết kế và kích thước
Flexible design and size

Thuận tiện cho việc bảo dưỡng và vệ sinh cửa
Easy to clean and maintain





TILT & TURN WINDOW

CỬA SỔ QUAY & LẬT



Kích thước thông dụng

Common Size

W H	600	900	1200	1800
1200				
1600				
1800				
2400				

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình Average thickness	1.4 - 1.5 mm
Bề rộng khung nhôm Frame thickness	60 mm
Kính sử dụng Glass thickness	5 ~22 mm
Giới hạn chiều rộng W Width	600 ~ 1000 mm MinMax
Giới hạn chiều cao H Height	1200 ~ 1600 mm MinMax

Phụ kiện

Accessories



Tay nắm
Door lock



Khóa đa điểm
Door locks



Ke góc 1124
Corner joint



Gioăng cao su
Gasket



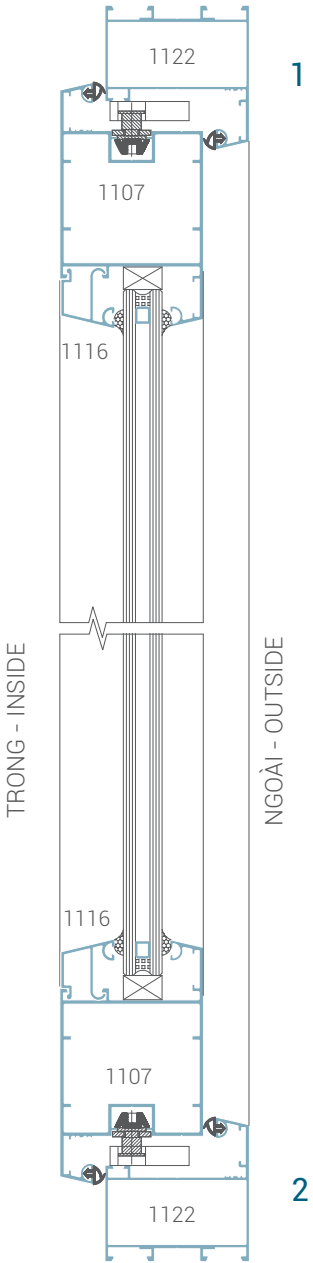
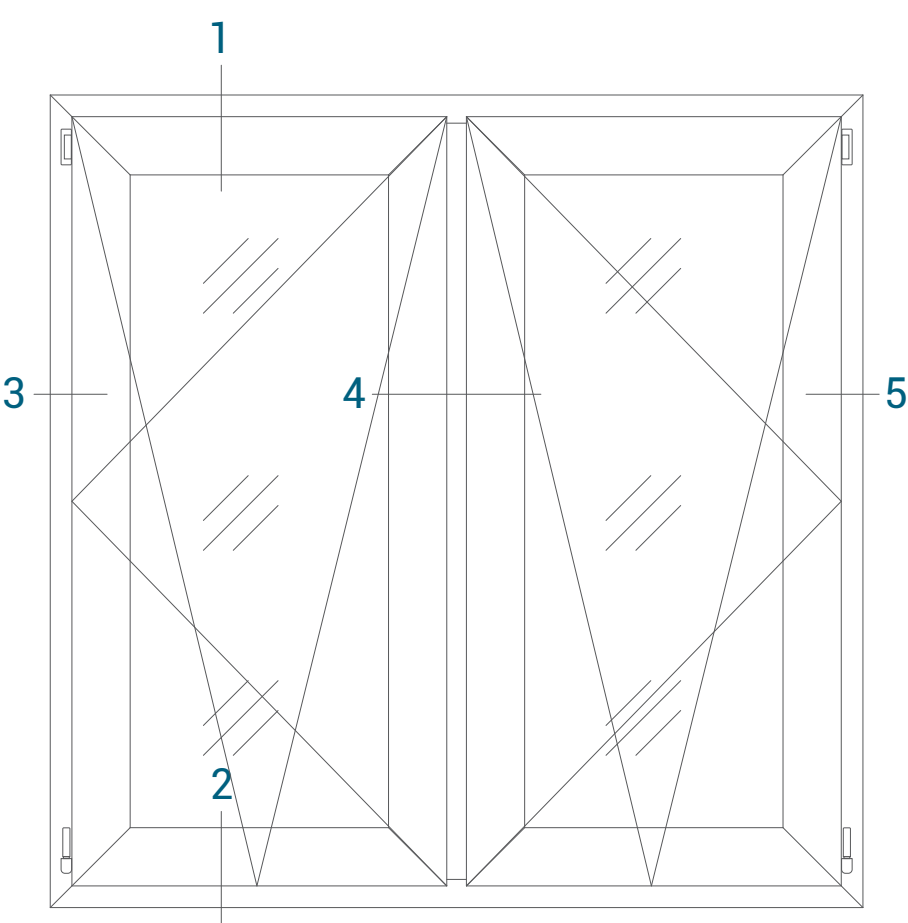
Patte nhôm (1113, 1114)
Patte



Patte inox
Patte inox

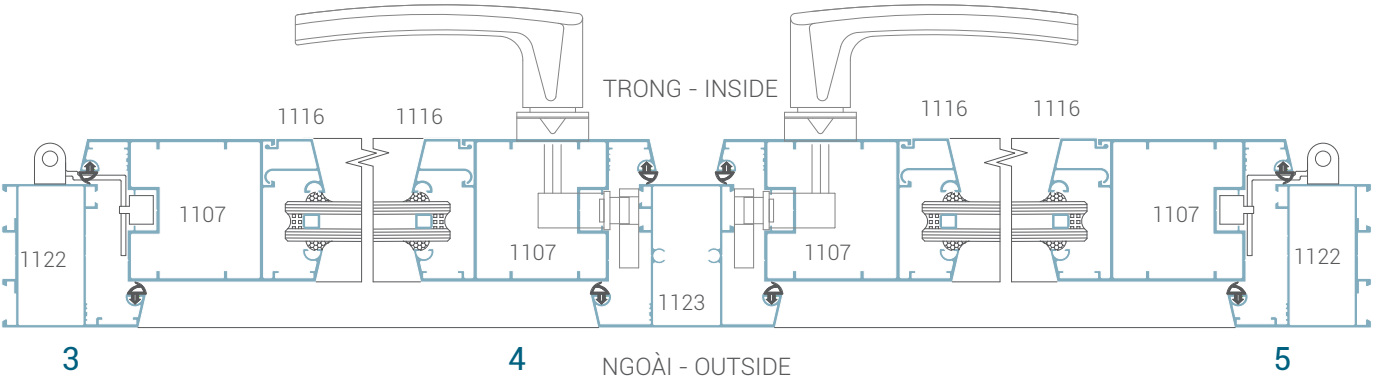
SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

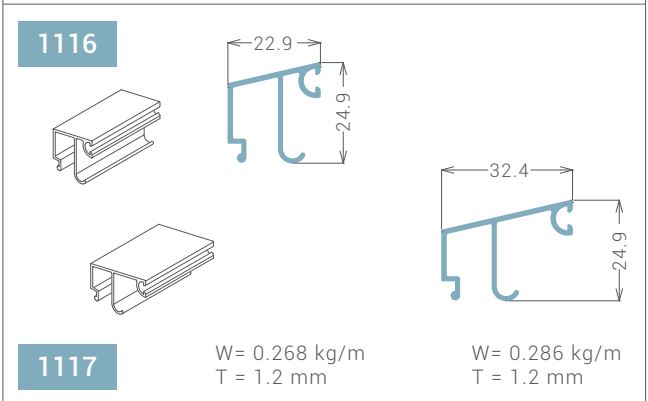
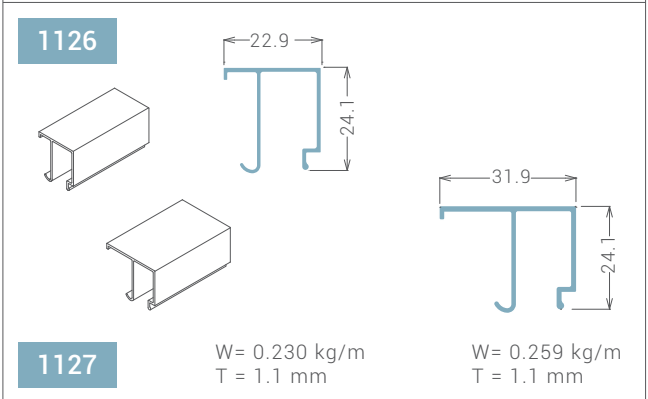
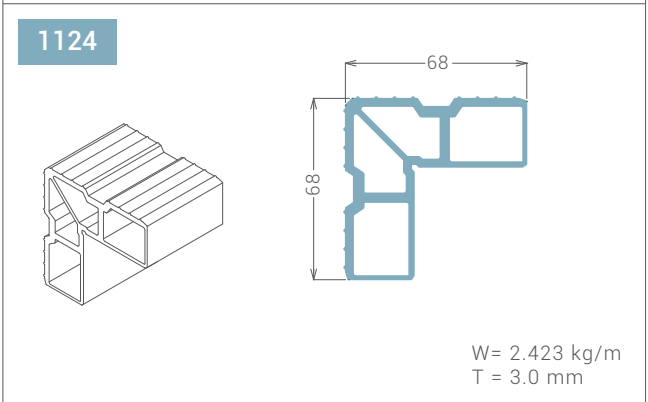
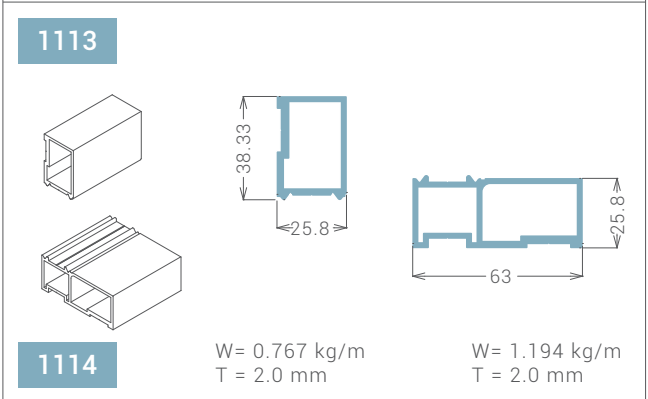
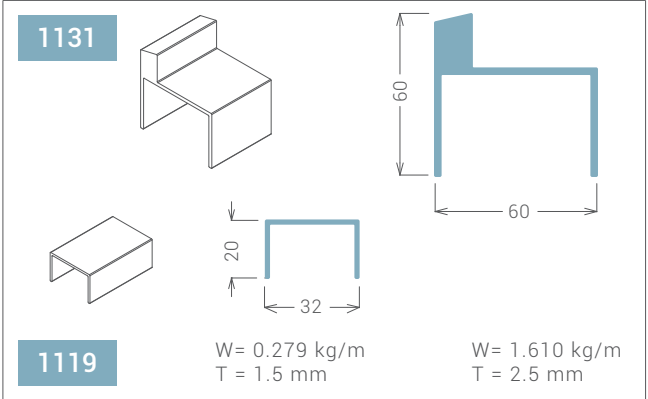
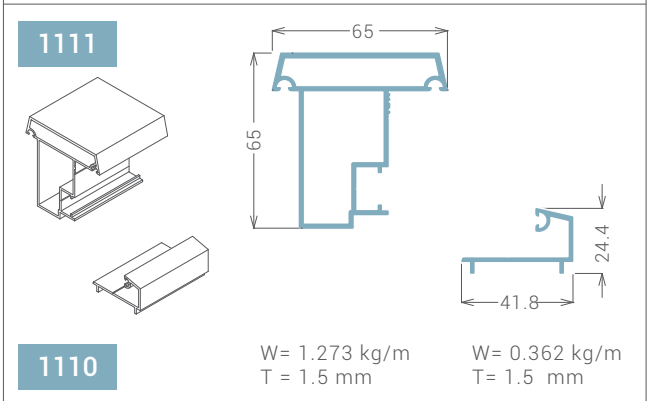
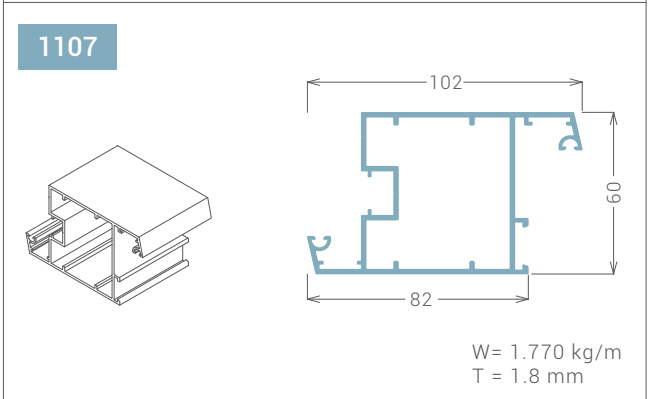
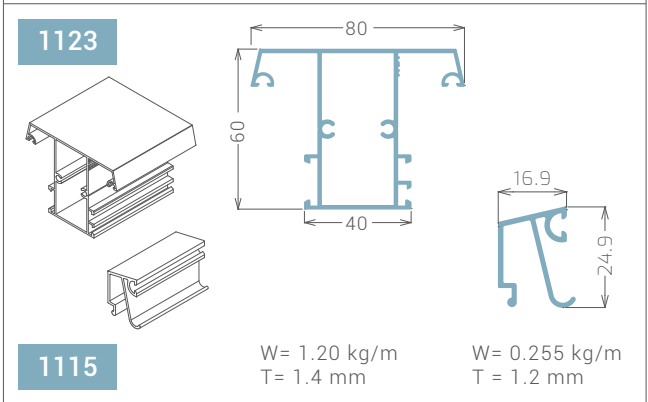
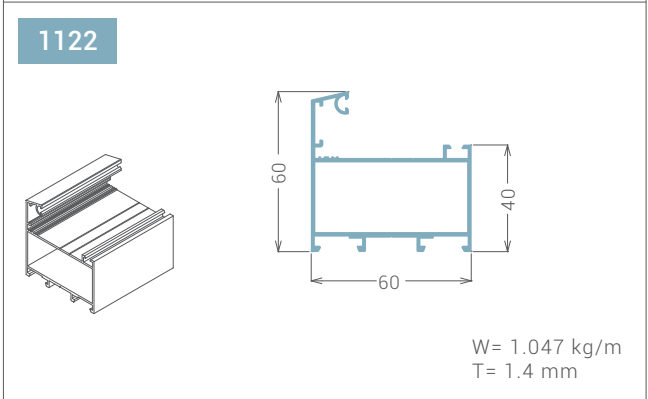
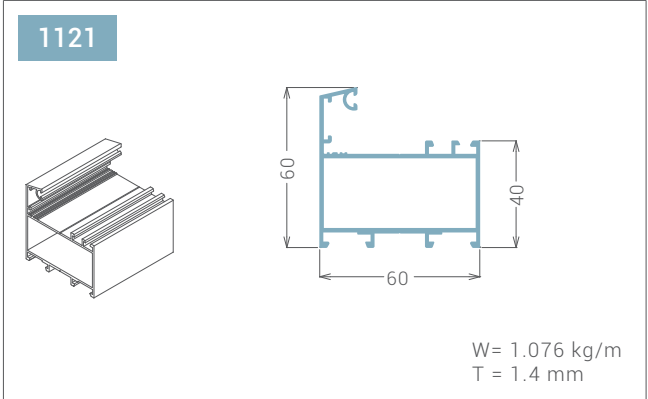
DIAGRAM & PROFILE



Lựa chọn thay thế tương đương - Replacement option

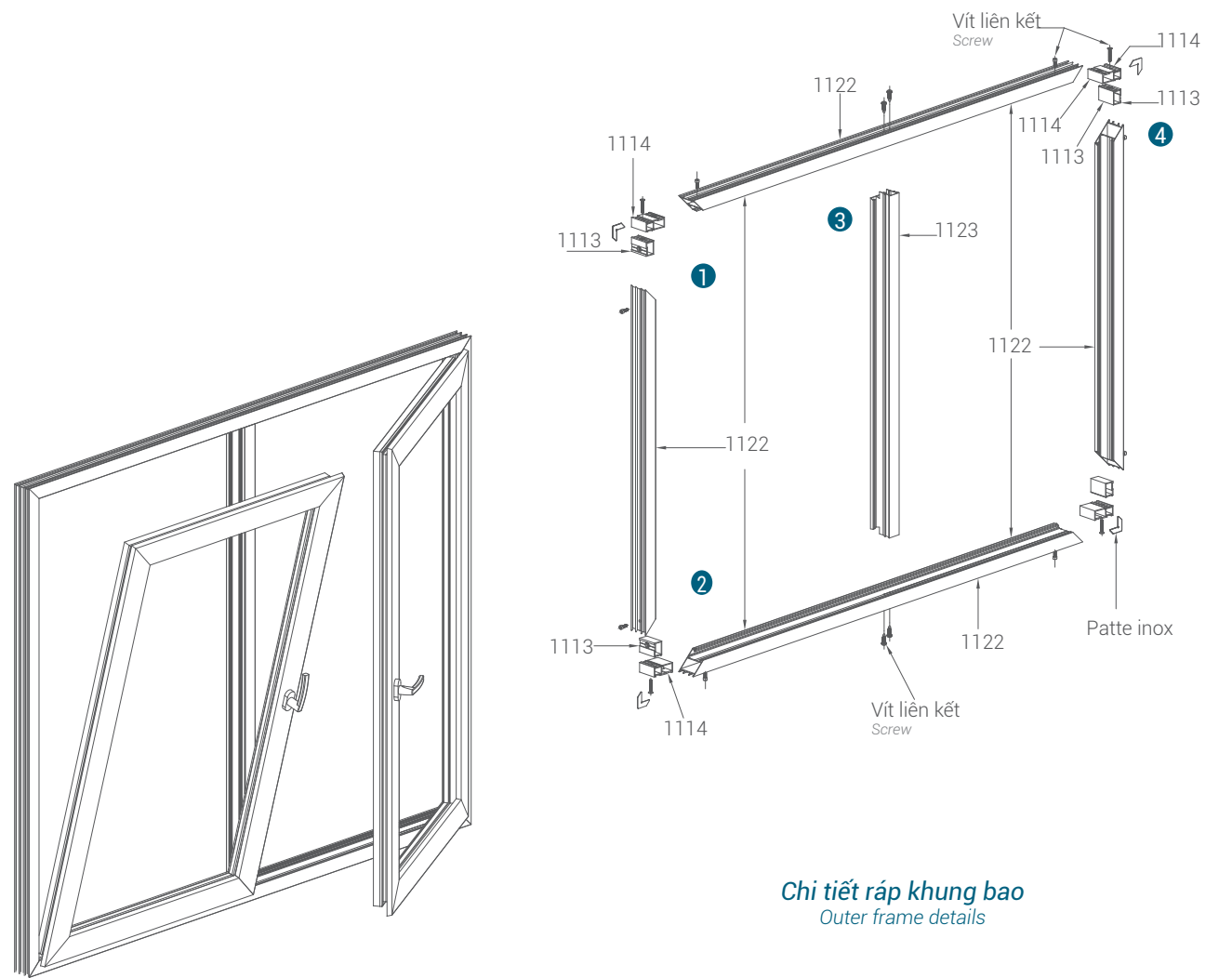
Mã số - Code	Thay thế - Option
1102	1122
1124	1113 + 1114
1116, 1117	1126, 1127



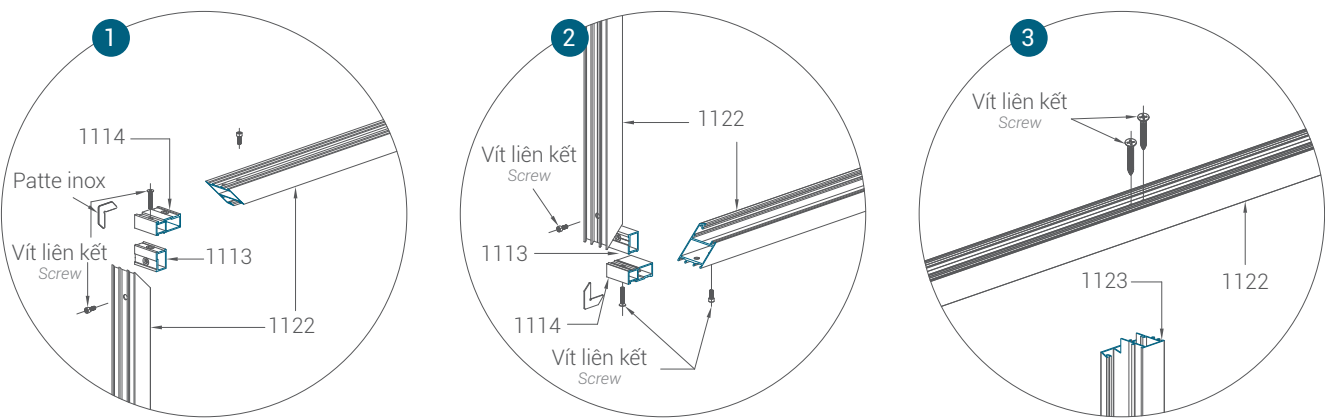


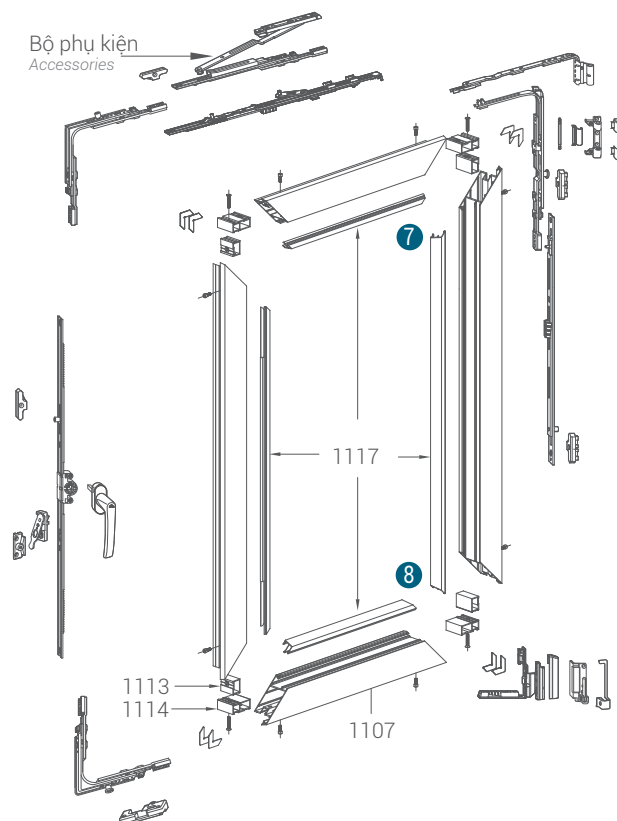
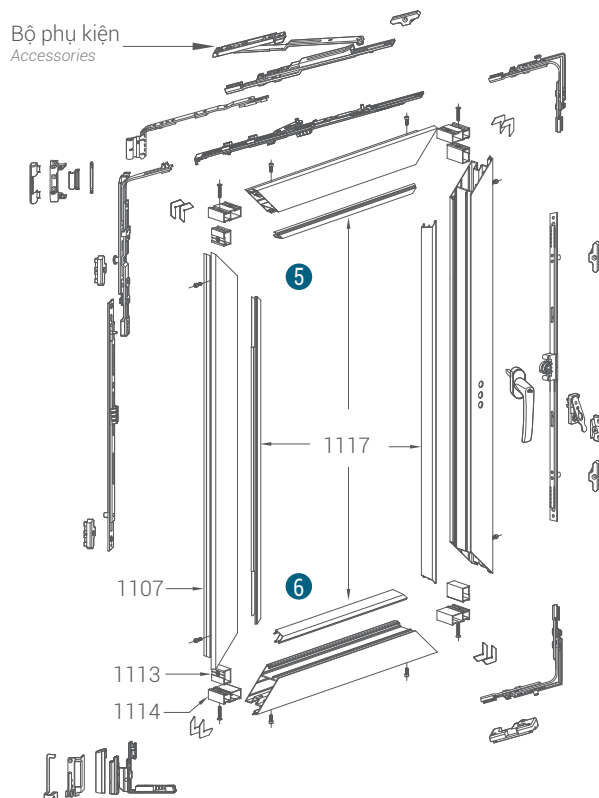
HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

ASSEMBLY DIAGRAM

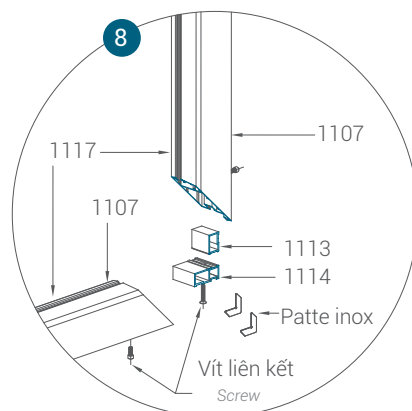
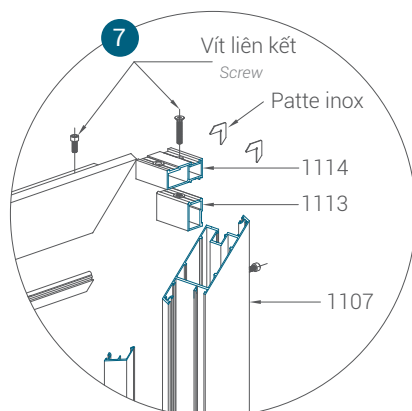
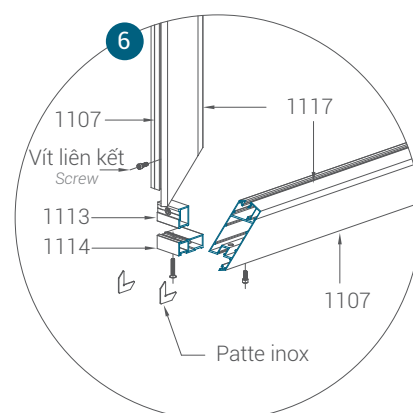
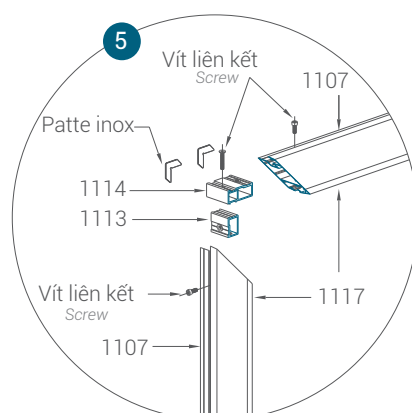
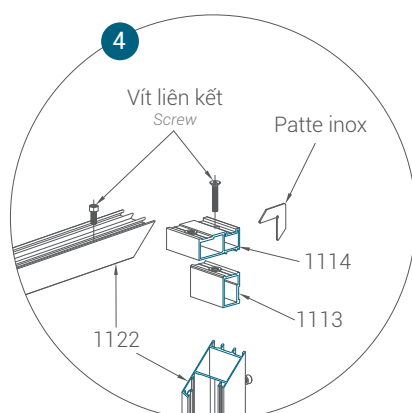


Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram





Chi tiết ráp khung cánh Leaf frame details



CASEMENT WINDOW

CỬA SỔ BẬT



Kích thước thông dụng

Common Size

H W	800	1600		3200	
800					
1800					
2400					

Phụ kiện

Accessories

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình	1.4 - 1.5 mm
Average thickness	
Bề rộng khung nhôm	60 mm
Frame thickness	
Kính sử dụng	5 ~22 mm
Glass thickness	
Giới hạn chiều rộng W	600 ~ 900 mm
Width	Min Max
Giới hạn chiều cao H	1200 ~ 1600 mm
Height	Min Max



Tay nắm vuông LVH010
Handle



Bản lề chữ A LVHA02
Friction stay



Vấu hãm chốt âm LVP011
-



Điểm khóa chốt âm LVP005
Locking direction



Chốt âm LVSK07
Socket rod



Gioăng LVEP06
Gasket



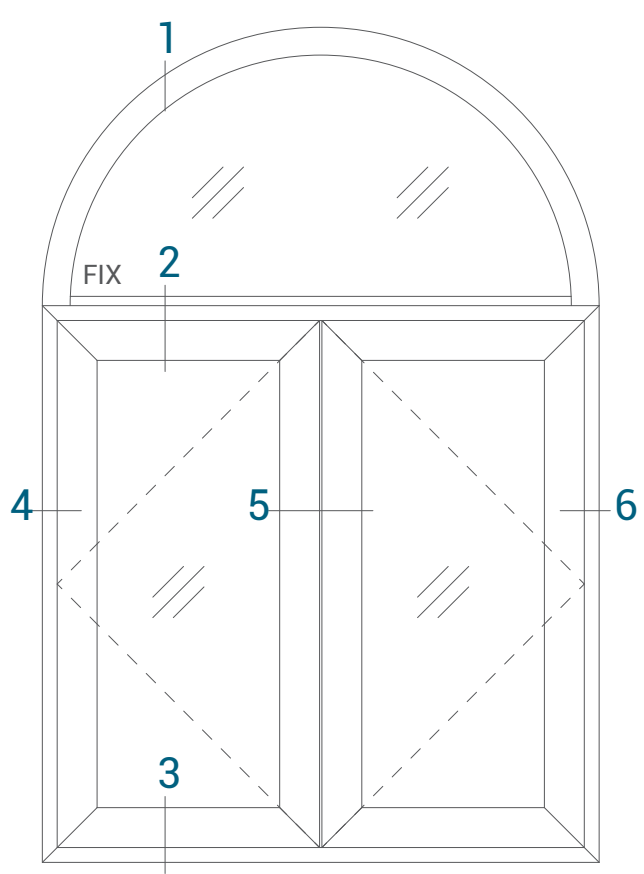
Patte nhôm (1113, 1114)
Patte



Nắp chụp đỡ động LV60E10
Spigot

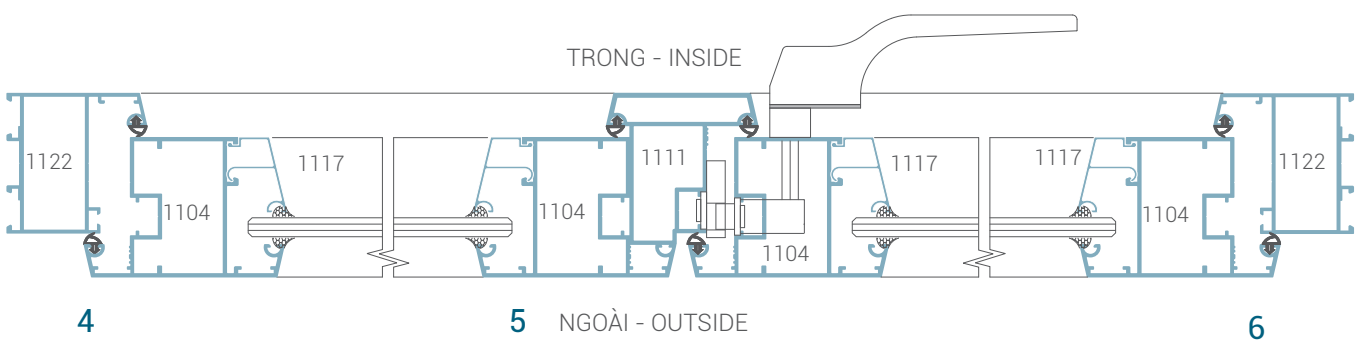
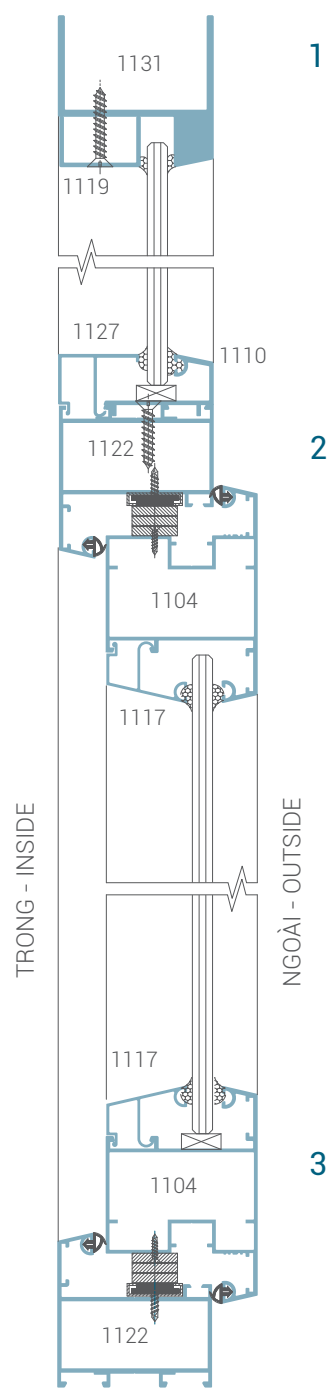
SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

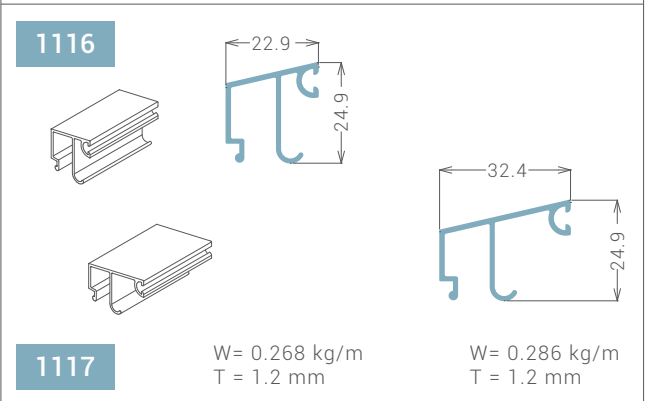
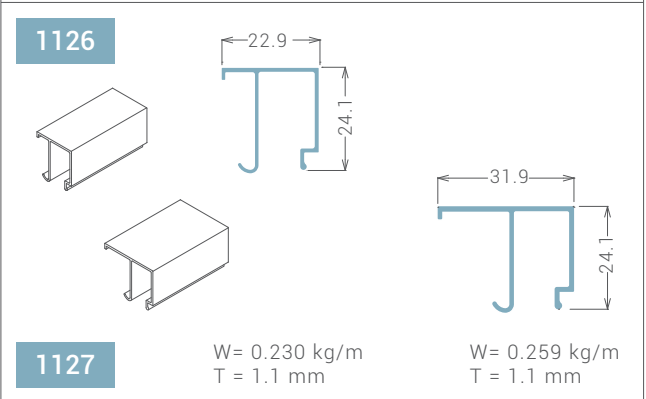
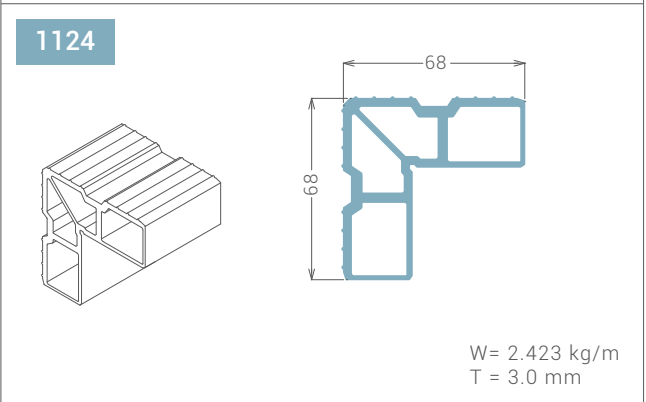
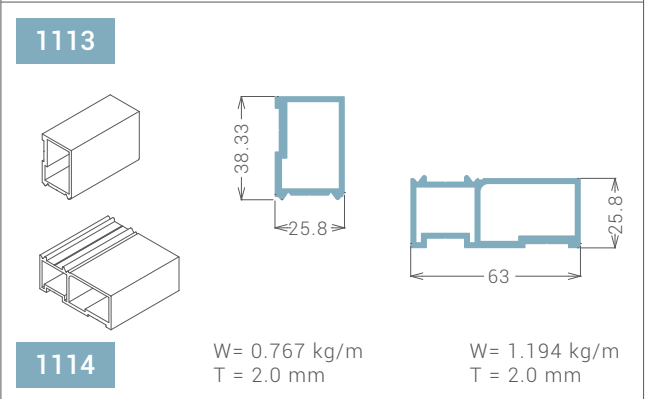
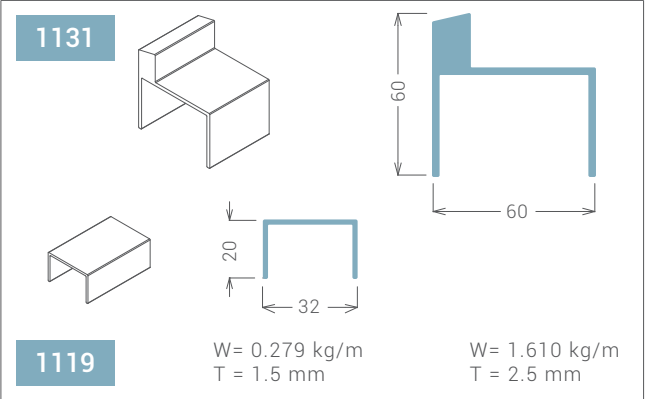
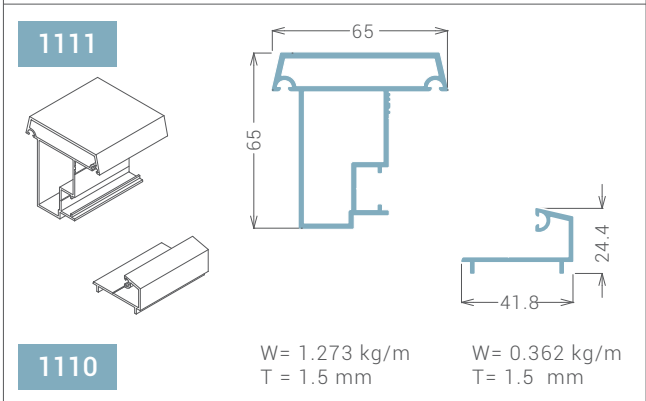
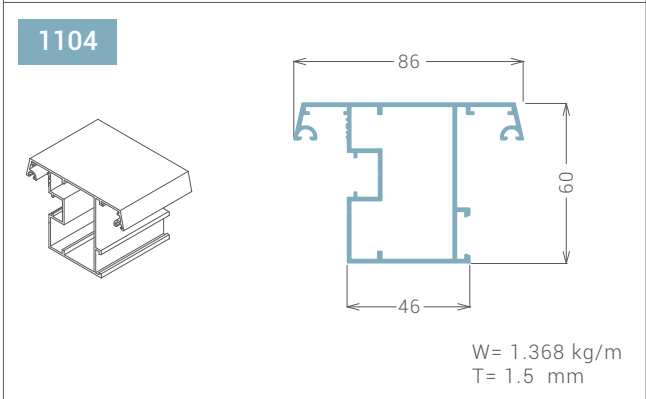
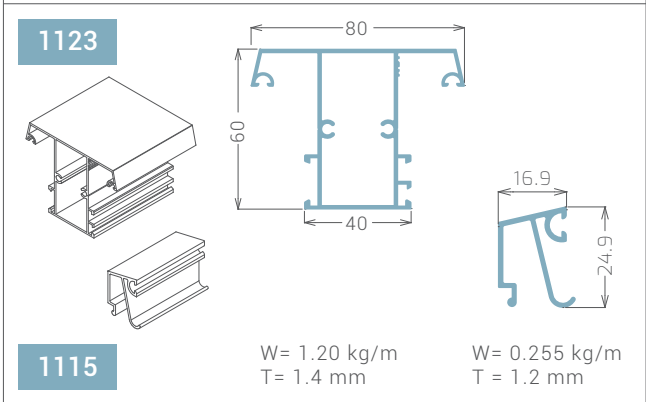
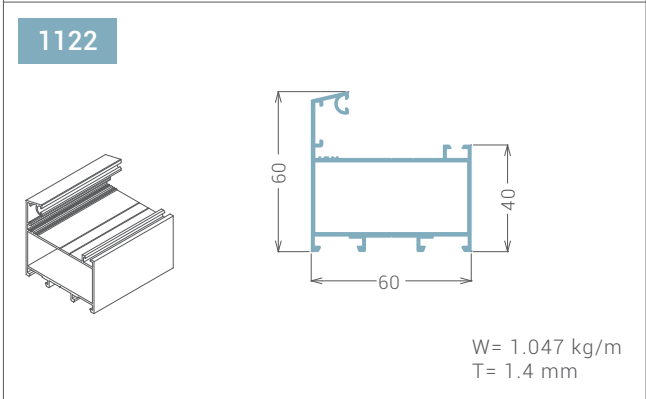
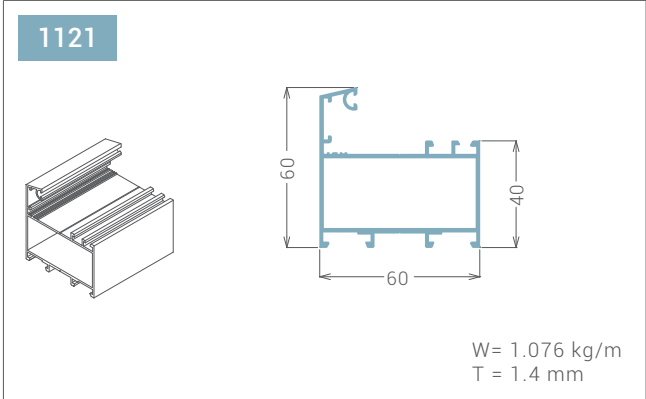
DIAGRAM & PROFILE



Lựa chọn thay thế tương đương - Replacement option

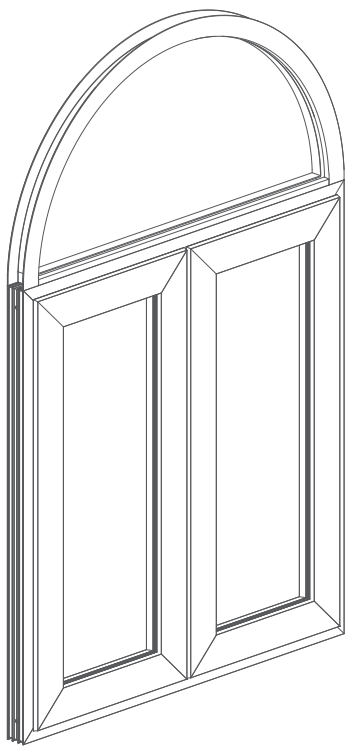
Mã số - Code	Thay thế - Option
1121, 1122	1101, 1102
1123	1103
1124	1113 + 1114



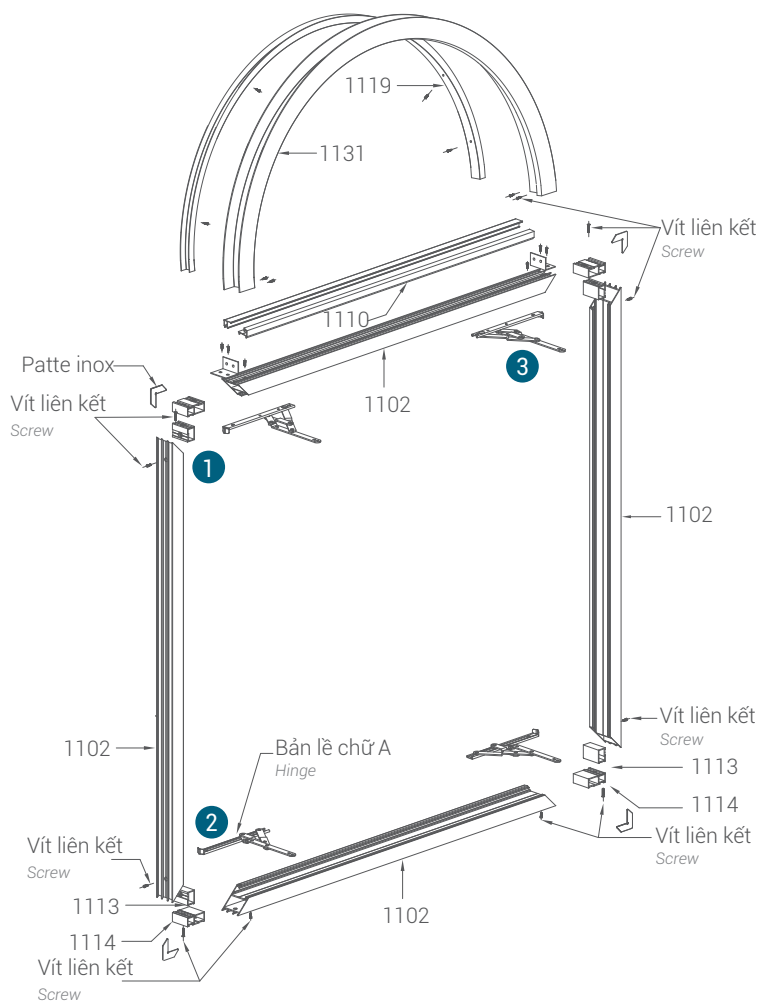


HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

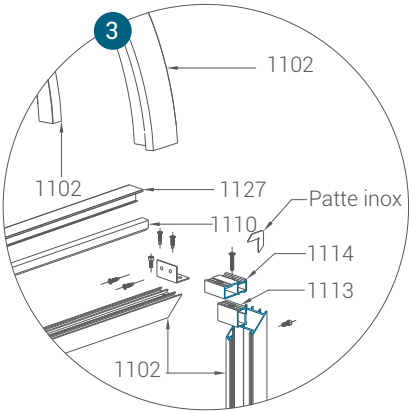
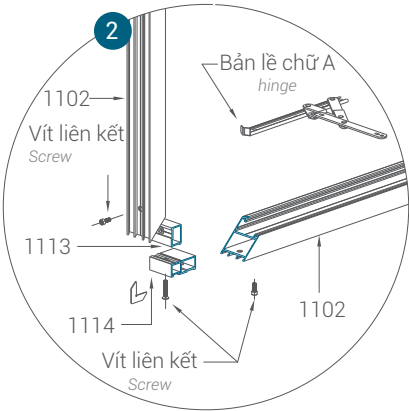
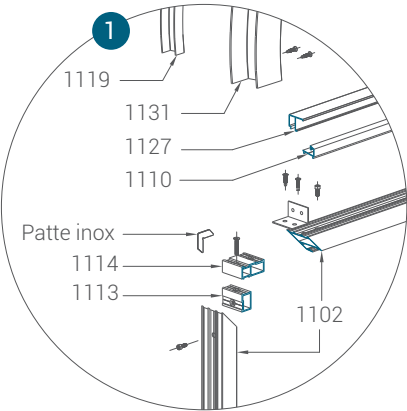
ASSEMBLY DIAGRAM

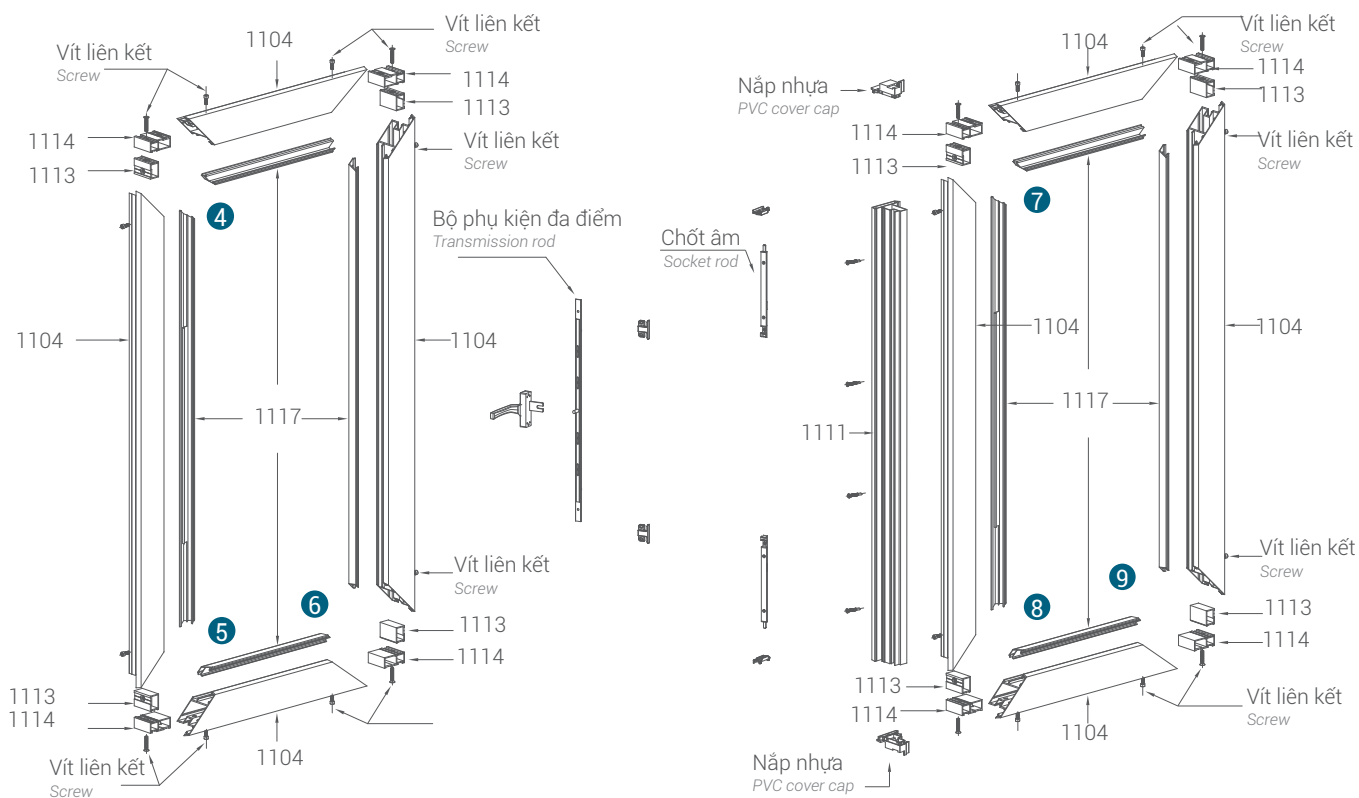


Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram

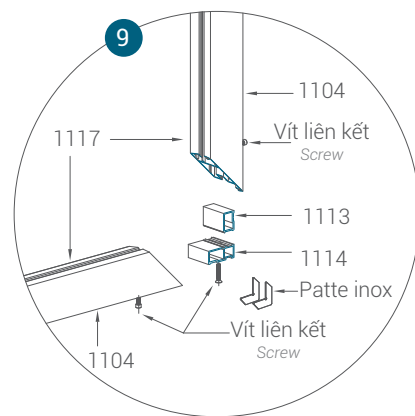
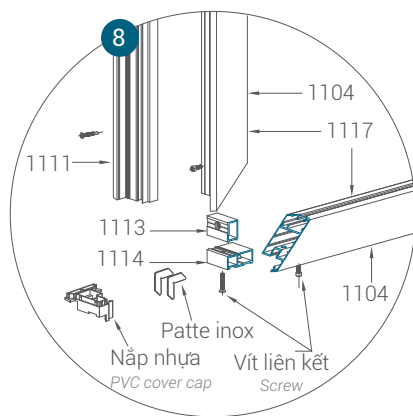
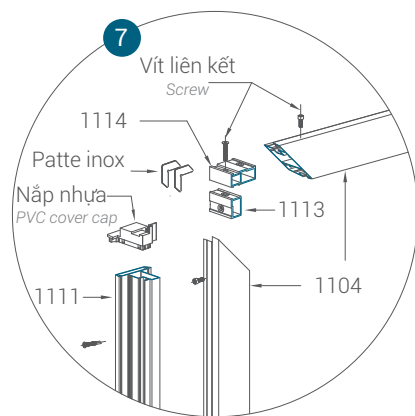
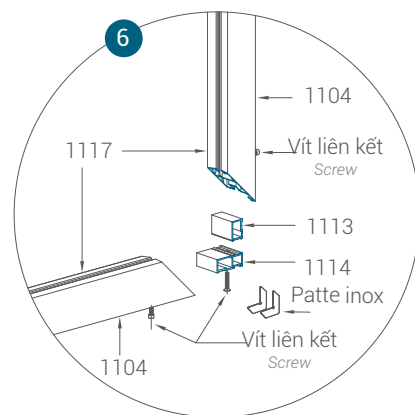
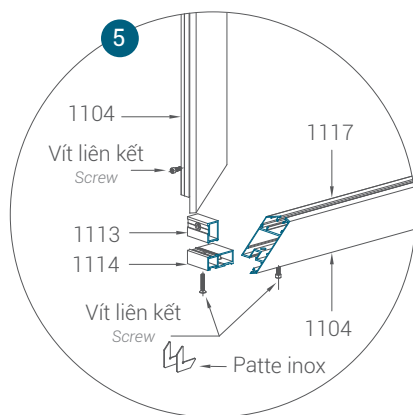
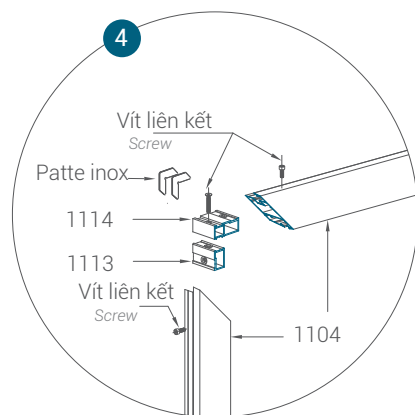


Chi tiết ráp khung bao
Outer frame details





Chi tiết ráp khung cánh Leaf frame details



SLIDING WINDOW 2 PANELS

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH



Kích thước thông dụng

Common Size

		CỬA 2 CÁNH		CỬA 3 CÁNH	
H \ W		1200	1600	1800	2400
1200					
1400					
2000					

		CỬA 4 CÁNH	
H \ W		2400	3200
1200			
2000			

Thông số kỹ thuật cơ bản

Specifications

Độ dày trung bình	1.4 mm
Average thickness	
Bề rộng khung nhôm	60 mm
Frame thickness	
Kính sử dụng	5 ~16 mm
Glass thickness	
Giới hạn chiều rộng W	1200 ~ 2000 mm
Width	Min Max
Giới hạn chiều cao H	500 ~ 1600 mm
Height	Min Max

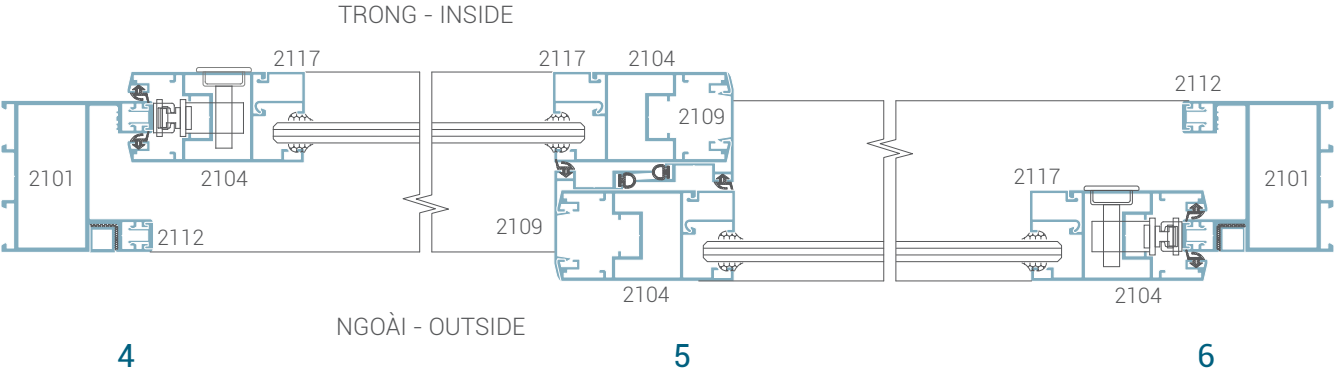
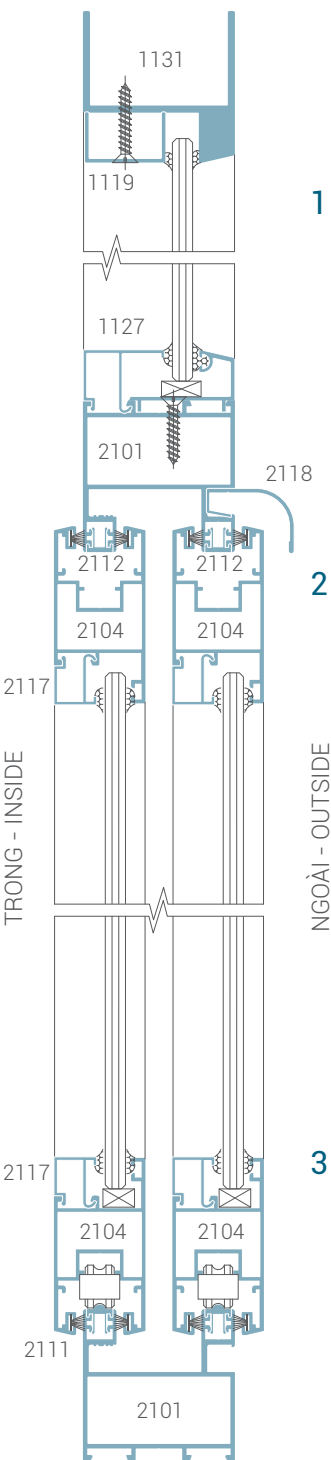
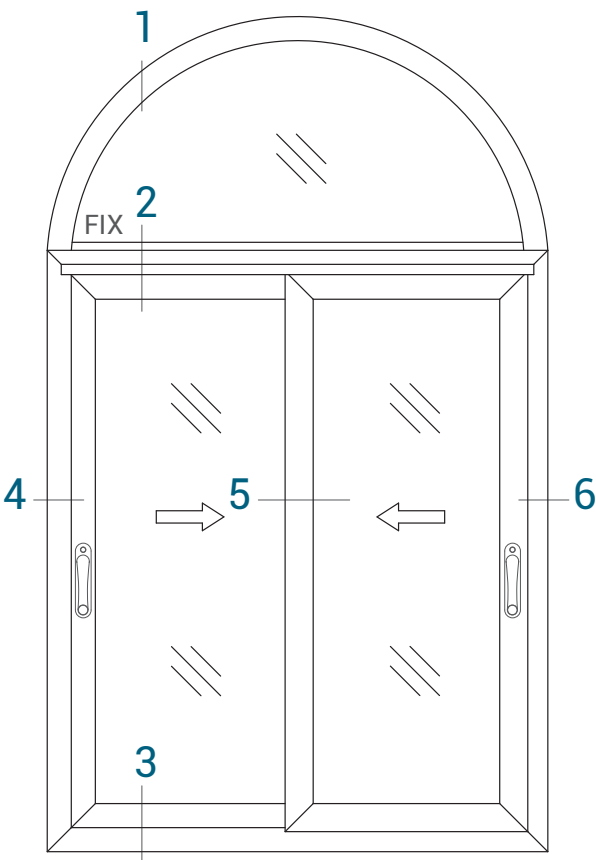
Phụ kiện

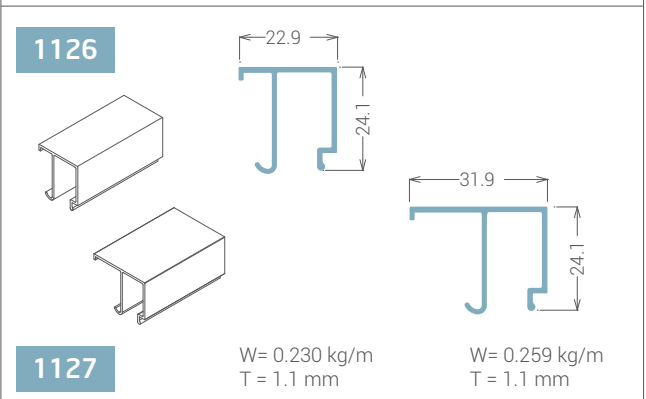
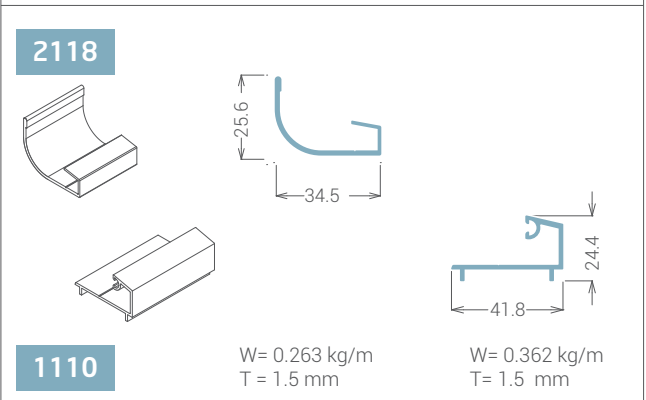
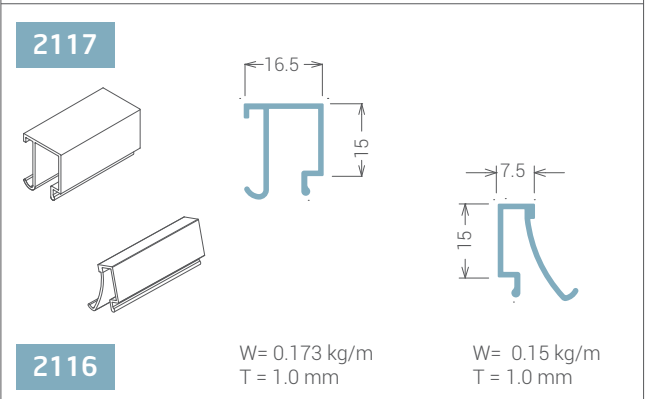
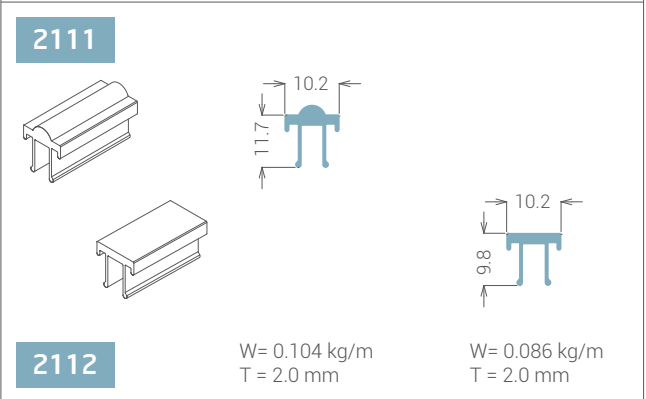
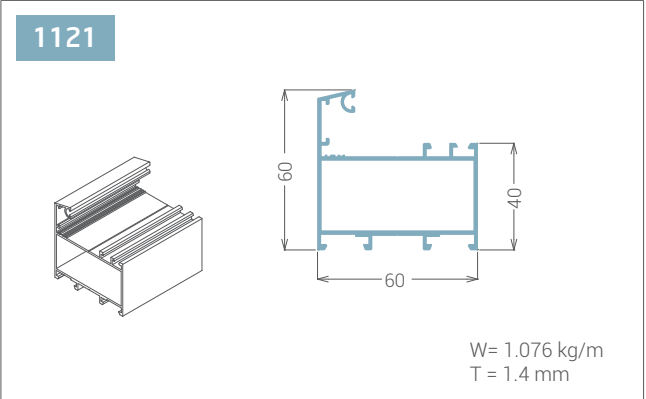
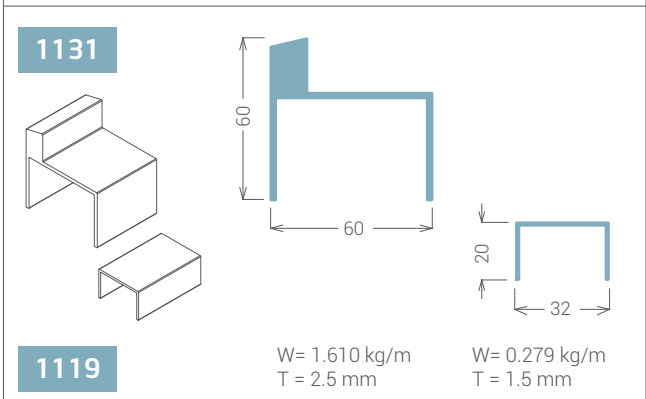
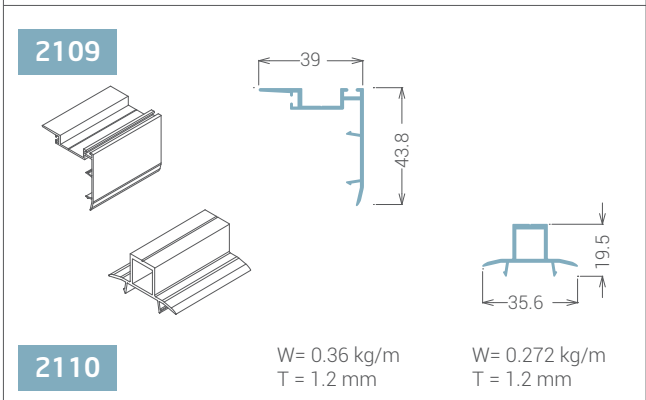
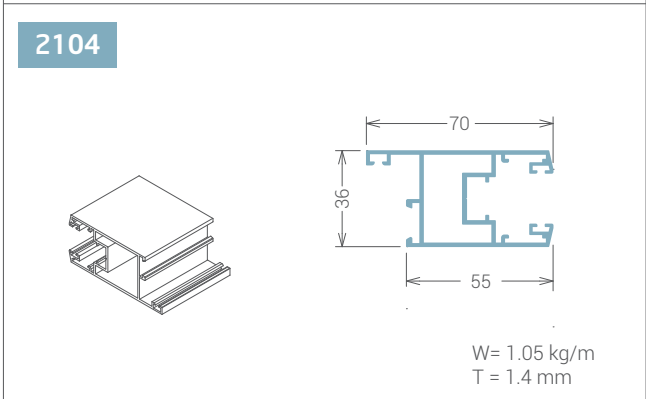
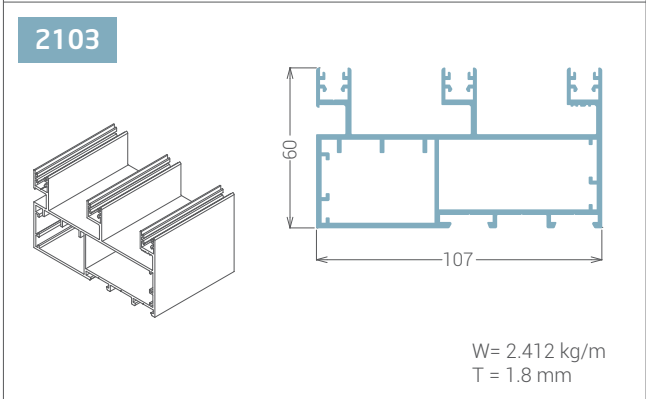
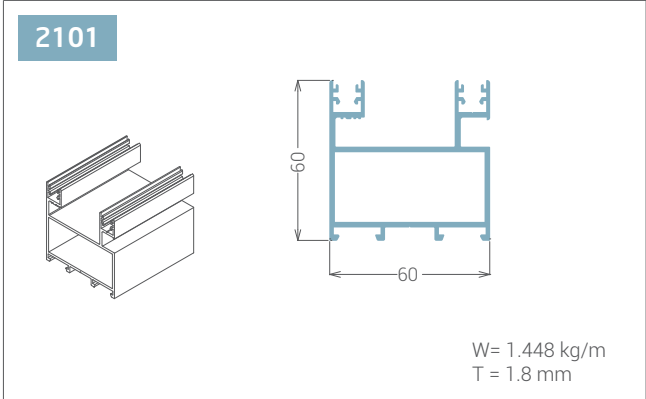
Accessories

Con lăn LV60R01 Sliding Door Roller	Tay nắm vuông LVH010 Handle
Chốt sập đa điểm LV60L09 Sliding Window Lock	Patte inox Patte inox
Đệm chống va đập Panel Stop	Patte nhôm (1113, 1114) Patte
Lông nheo -	Chống nâng cánh LV60E05 Anti - theft piece
Nắp chụp Locking cover	Nhựa dẫn hướng LV60E04 Spigot

SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT

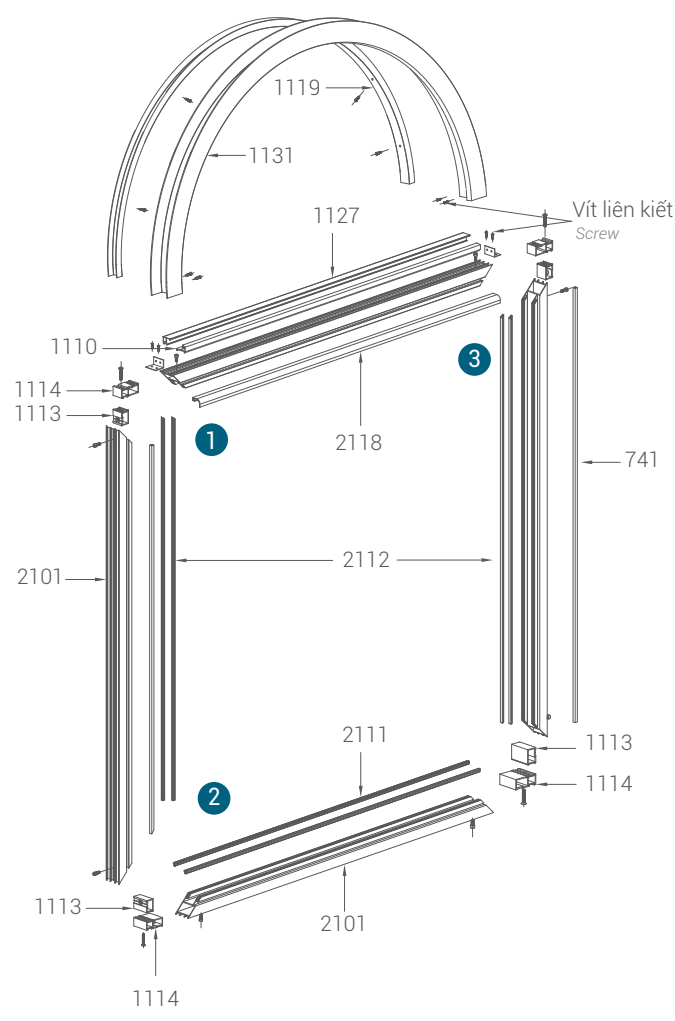
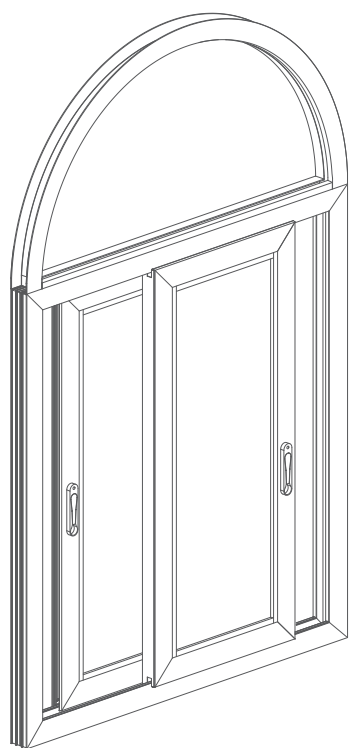
DIAGRAM & PROFILE





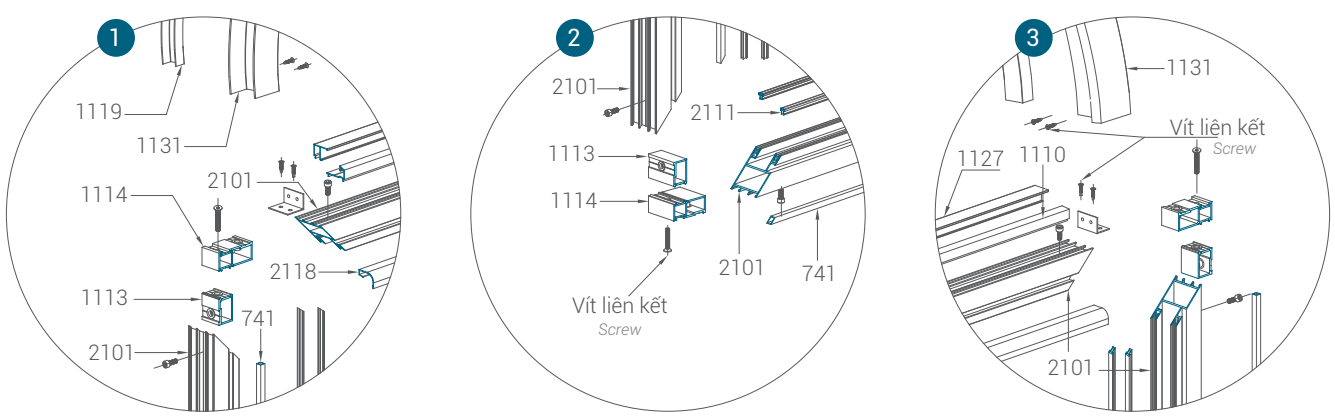
HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

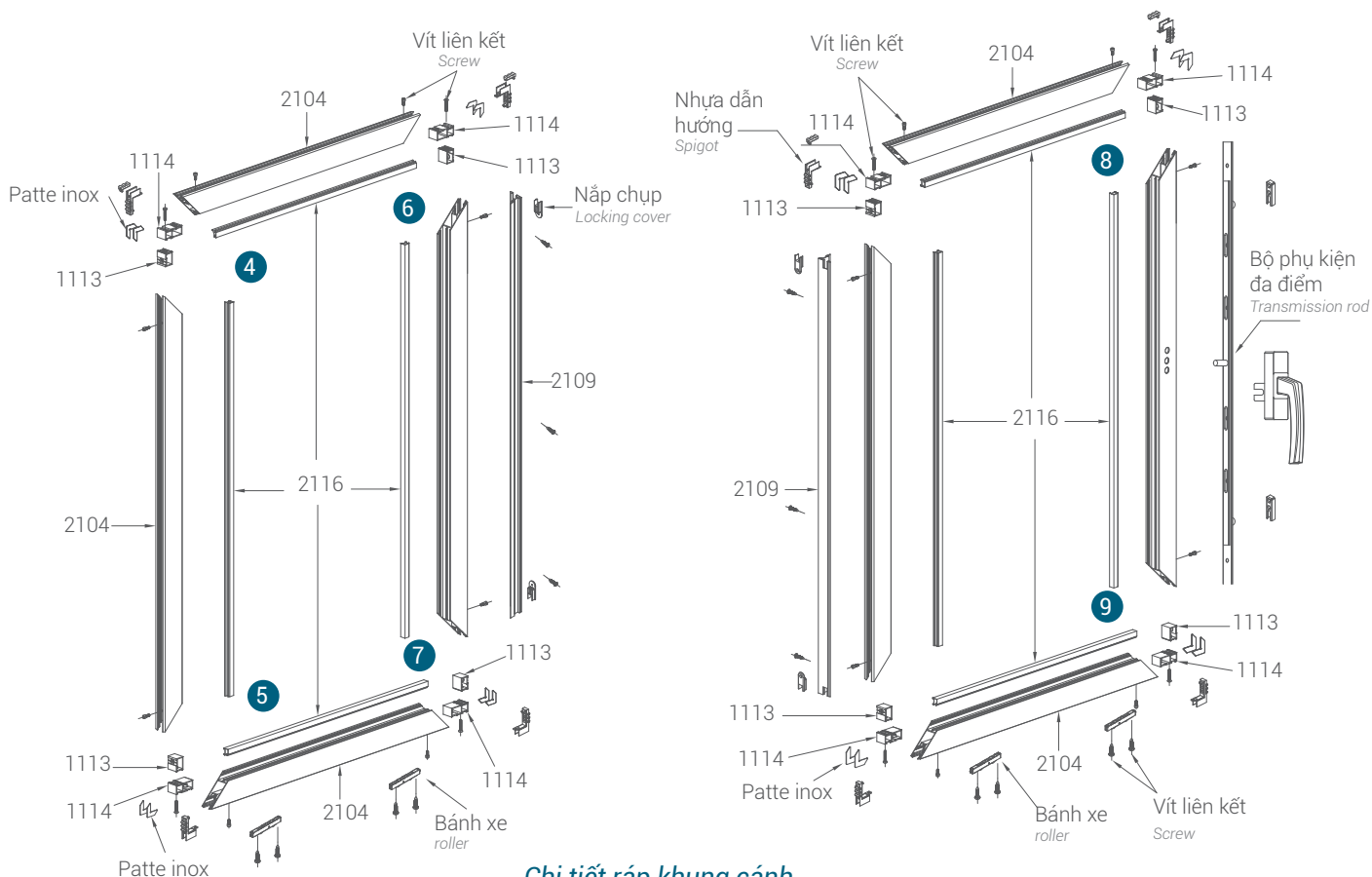
ASSEMBLY DIAGRAM



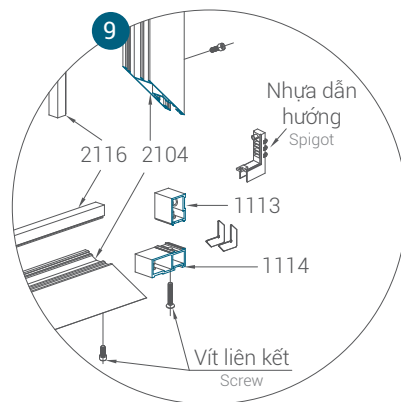
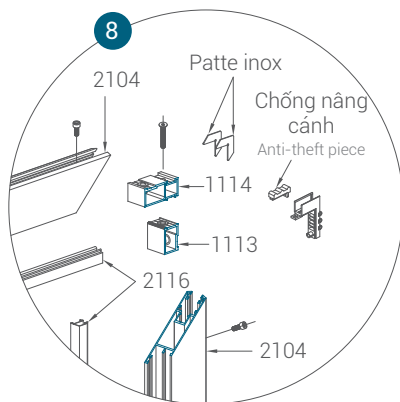
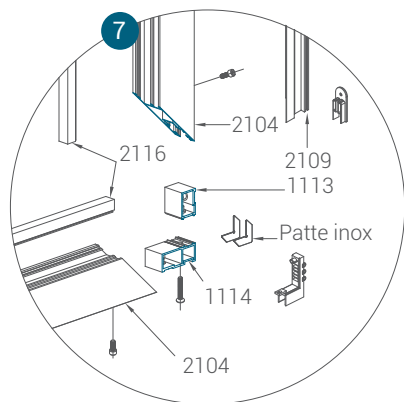
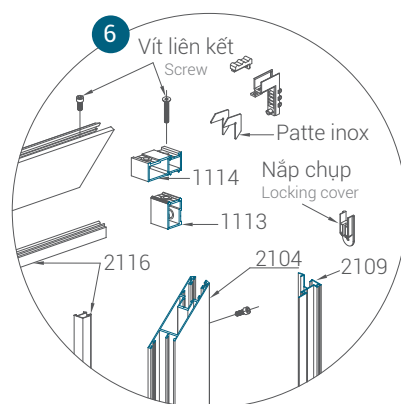
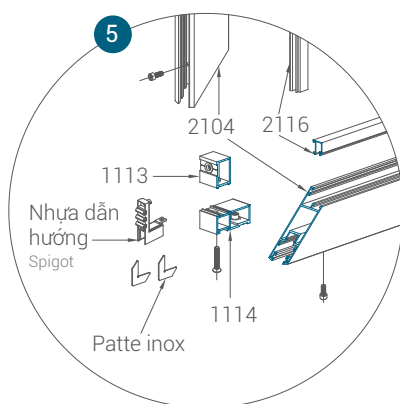
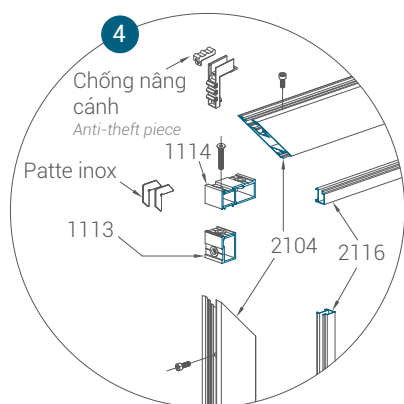
Chi tiết ráp khung bao
Outer frame details

Lắp ráp hoàn thiện
Complete assembly diagram





Chi tiết ráp khung cánh
Leaf frame details



LONGUAN
GROUP

CÔNG TY TNHH LONG VÂN NTV

LONG VAN NTV Co., Ltd.

Kinh doanh và Phân phối - *Sales & Exclusive Agent*

Tư vấn thiết kế và Nhận đặt khuôn - *Consulting, Design*

T: +84 28 38 660 887 - 38 638 500

F: +84 28 38 651 081

E: info@longvan.com.vn

Office: 299/4 Ly Thuong Kiet St.,
Ward 15, Dist.11, HCMC, Vietnam

CÔNG TY TNHH LONG VÂN

LONG VAN Co., Ltd.

Sơn & Gia công Nhôm - *Surface finishing & Processing*

Xuất nhập khẩu - *Import & Export*

T: +84 274 375 8593

F: +84 274 375 9469

E: info@loval.com.vn

Office: 76 Binh Duong Ave, Lai Thieu,
Thuan An Town, Binh Duong Province

CTY TNHH HONDA METAL INDUSTRIES VN

Sản xuất với kỹ nghệ & chất lượng Nhật Bản

Japan's Technology & Standard based Aluminum extrudate

Nấu, đùn, ép Nhôm định hình

Melting, Processing, Anodizing, Fabrication

T: +84 274 376 7478

F: +84 274 376 7482

E: soumu@hondalex.co.jp

W: www.hondalex.co.jp

Office: 31 Dai Lo Tu Do, VSIP1, Lai Thieu
Thuan An Town, Binh Duong Province

ALV, LLC.

Tư vấn thiết kế - *Consulting & Design*

Dịch vụ sản xuất - *Manufacturing & Service*

T: +1 425 329 2583

F: +1 425 483 1058

E: info@thealv.com

W: www.thealv.com

Office: 19125 North Creek Pkwy - Ste. 120
Bothell, WA 98011, USA



INDEX

MỤC LỤC

HỆ CỬA ĐI | DOOR

Cửa đi mở	06
<i>Open door</i>	
Cửa đi lùa 3 cánh	12
<i>Sliding door 3 panels</i>	
Cửa đi lùa 4 cánh	18
<i>Sliding door 4 panels</i>	

HỆ CỬA SỔ | WINDOW

Cửa sổ quay & lật	26
<i>Tilt and turn window</i>	
Cửa sổ bật	32
<i>Casement window</i>	
Cửa sổ lùa 2 cánh	38
<i>Sliding window 2 panels</i>	



www.longvan.com.vn



SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NHẬT BẢN

Văn phòng: 299/4 Lý Thường Kiệt,
Phường 15, Quận 11, TP. HCM
Website: www.longvan.com.vn

ĐT: +84 28 38 660 887
Fax: +84 28 38 651 081
Email: info@longvan.com.vn